

TỔNG CÔNG TY CÔNG NGHIỆP MỎ VIỆT BẮC TKV - CTCP
CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ VÀ THIẾT BỊ ÁP LỰC- VVMI

-----o0o-----

TÀI LIỆU

HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ
VÀ THIẾT BỊ ÁP LỰC VVMI



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

CHƯƠNG TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
(Thời gian: Từ 08 giờ 00 ngày 31 tháng 3 năm 2022)

TT	NỘI DUNG	THỰC HIỆN
1	- Đón tiếp đại biểu và cổ đông; Cổ đông đăng ký tham dự Đại hội, nhận thẻ biểu quyết.	Ban kiểm tra tư cách cổ đông
2	- Chào cờ, tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu và giới thiệu chủ trì đại hội.	Ông: Lại Trung Minh
3	- Giới thiệu ban thư ký.	Chủ tọa Đại hội
4	- Thông qua biên bản thẩm tra tư cách cổ đông.	Ông: Nguyễn Hữu Toàn
5	- Thông qua quy chế đại hội.	Ông: Phạm Công Lộc
6	- Thông qua chương trình đại hội.	Chủ tọa Đại hội
7	- Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021 và kế hoạch SXKD năm 2022.	Ông: Nguyễn Mạnh Tú
8	- Báo cáo hoạt động của HĐQT về quản trị và kết quả hoạt động năm 2021, kế hoạch hoạt động năm 2022.	Ông: Đỗ Huy Hùng
9	- Báo cáo thẩm định của Ban kiểm soát về: Báo cáo kết quả hoạt động của Công ty, báo cáo tài chính, báo cáo công tác quản lý điều hành công ty của HĐQT, Giám đốc năm 2021. Kế hoạch hoạt động năm 2022.	Bà: Nguyễn Thị Hồng Nhung
10	- <u>Báo cáo các tờ trình</u> : + Tờ trình xin phê duyệt Báo cáo quyết toán tài chính năm 2021. + Tờ trình xin phê duyệt phương án phân phối lợi nhuận và phân chia cổ tức năm 2021. + Tờ trình xin phê duyệt quyết toán thù lao năm 2021 và mức chi trả thù lao của HĐQT và BKS năm 2022. + Tờ trình thông qua việc ủy quyền cho Giám đốc công ty ký các hợp đồng cung cấp hàng hóa, sửa chữa thiết bị với các đơn vị trong Tổng công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV và các công ty công trực thuộc TKV. tổng giá trị tài sản của Công ty + Tờ trình thông qua việc ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị	Bà Đặng Thị Quỳnh Trang Bà Đặng Thị Quỳnh Trang Bà Đặng Thị Quỳnh Trang Ông Đỗ Huy Hùng Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung

	kiểm toán độc lập để kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022. + Tờ trình thông qua kế hoạch SXKD năm 2022 (+) Kế hoạch SXKD năm 2022; (+) Kế hoạch Đầu tư năm 2022; (+) Kế hoạch tuyển dụng Lao động năm 2022; (+) Kế hoạch trả cổ tức năm 2022;	Ông Nguyễn Mạnh Tú
11	- Đại hội nghỉ giải lao	
12	- Thảo luận và thông qua Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 và kế hoạch hoạt động SXKD năm 2022 và các tờ trình.	Chủ tọa Đại hội điều hành
13	- Biểu quyết thông qua các báo cáo và các tờ trình	Chủ tọa Đại hội
14	- Thông qua Nghị quyết, Biên bản Đại hội.	Ban thư ký, Chủ tọa đại hội
15	- Bế mạc Đại hội.	Chủ tọa Đại hội

BAN TỔ CHỨC

Số: 16 /QC-ĐHCD

Hà Nội, ngày 04 tháng 03 năm 2022

QUY CHẾ
TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ VÀ THIẾT BỊ ÁP LỰC-VVMI

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59-2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động sửa đổi của Công ty cổ phần Cơ khí và Thiết bị áp lực - VVMI ban hành kèm theo quyết định số 37/QĐ-HĐQT ngày 12 tháng 4 năm 2021 của Hội đồng quản trị Công ty.

Căn cứ Nghị quyết số 14/NQ-HĐQT ngày 04 tháng 3 năm 2022 của Hội đồng quản trị công ty.

Hội đồng quản trị công ty ban hành Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty như sau:

CHƯƠNG I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Đối tượng, phạm vi áp dụng

1. Đối tượng dự họp Đại hội đồng cổ đông là các cổ đông của Công ty. Các cổ đông của Công ty và các đối tượng tham dự đại hội có trách nhiệm thực hiện theo các quy định của Quy chế này.

2. Quy chế này quy định thể thức tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty và quyền, nghĩa vụ của các cổ đông tham dự đại hội.

Điều 2. Quyền của các cổ đông khi tham dự đại hội

1. Các cổ đông thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền bằng cách giơ thẻ biểu quyết. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;

2. Các cổ đông tham dự Đại hội có quyền tham gia đóng góp ý kiến vào các báo cáo của Đại hội bằng cách giơ tay và phải được Chủ tọa Đại hội đồng ý. Các ý kiến tham gia phải đúng trọng tâm của Đại hội, thời lượng phát biểu không quá 5 phút (nếu thời lượng phát biểu quá dài thì phải lập bằng văn bản gửi cho Chủ tọa, trong thời hạn 5 ngày HĐQT phải trả lời các kiến cho cổ đông bằng văn bản)

3. Những cổ đông không có điều kiện đi dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty có thể ủy quyền bằng giấy ủy quyền (theo mẫu quy định).

4. Ban tổ chức Đại hội sẽ gửi giấy thông báo triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty kèm theo chương trình Đại hội, tài liệu Đại hội cho các cổ đông tham dự đại hội, đồng thời gửi qua trang thông tin điện tử của Công ty có tên miền: www.apluco.vn.

5. Các cổ đông khi đến dự đại hội phải mang theo giấy mời họp và giấy tờ tùy thân (chứng minh thư, thẻ Căn cước công dân), trình cho ban kiểm tra tư cách

cổ đông và được nhận một thẻ biểu quyết có ghi rõ họ và tên và số cổ phần mà cổ đông sở hữu hoặc đại diện.

Mỗi cổ phần có quyền biểu quyết mà cổ đông đại diện tương ứng với một phiếu biểu quyết (ví dụ thẻ biểu quyết của đại biểu cổ đông được ghi là 50.000 cổ phần, tức là cổ đông đó có 50.000 phiếu biểu quyết).

6. Cổ đông tiến hành biểu quyết thông qua các nội dung của đại hội bằng phương pháp giơ thẻ biểu quyết.

Mỗi một nội dung biểu quyết Chủ tọa phải hỏi ý kiến cổ đông 3 lần:

- Những người đồng ý.
- Những người không đồng ý.
- Những người có ý kiến khác.

7. Cổ đông đến dự Đại hội muộn có quyền được đăng ký vào dự ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại Đại hội; nhưng không có quyền tham gia và biểu quyết về những nội dung đã được Đại hội thông qua trước đó khi cổ đông chưa có mặt (hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành sẽ không bị ảnh hưởng).

Điều 3. Nghĩa vụ của các cổ đông khi tham dự đại hội

1. Tuân thủ các quy định tại quy chế này.
2. Tôn trọng quyền điều hành của Chủ tọa Đại hội và tôn trọng kết quả biểu quyết của Đại hội được tiến hành một cách hợp lệ.
3. Tự chịu chi phí đi lại, ăn ở để tham dự Đại hội.

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm tra tư cách cổ đông.

1- Ban kiểm tra tư cách cổ đông do Hội đồng quản trị công ty thành lập, có trách nhiệm:

- Lập danh sách cổ đông tham dự đại hội và niêm yết tại nơi diễn ra đại hội.
- Kiểm tra cổ đông đi dự có đầy đủ và đúng thành phần không.
- Thu và kiểm tra các giấy uỷ quyền tham dự đại hội.
- Lập báo cáo thẩm tra tư cách cổ đông để đọc trước đại hội.
- Phát thẻ biểu quyết cho các cổ đông trước khi vào hội trường dự đại hội.

2. Ban kiểm tra tư cách cổ đông có nghĩa vụ tuyệt đối trung thực, cẩn trọng khi thực hiện nhiệm vụ và phải chịu trách nhiệm về kết quả công việc của mình.

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa và Thư ký đại hội

1. Chủ tọa đại hội:

1.1. Theo điều lệ của Công ty, Chủ tọa đại hội là Chủ tịch HĐQT công ty.

1.2. Chủ tọa đại hội có quyền và nghĩa vụ sau đây:

- a. Điều khiển đại hội thực hiện chương trình làm việc một cách hợp lệ, có trật tự.
- b. Quyết định các vấn đề trình tự, thủ tục của Đại hội hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội.

c. Có quyền trì hoãn Đại hội đến một thời điểm khác và tại một địa điểm do Chủ tọa quyết định mà không cần lấy ý kiến của đại hội, nếu nhận thấy rằng:

- Hành vi của những người có mặt cản trở hoặc có khả năng cản trở diễn biến có trật tự của Đại hội.

- Sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của đại hội được tiến hành một cách hợp lệ.

2. Ban Thư ký Đại hội do Chủ tọa chỉ định hoặc giới thiệu để Đại hội thông qua. Ban Thư ký có nhiệm vụ giúp việc Chủ tọa điều hành đại hội, ghi chép và đọc nghị quyết, biên bản Đại hội.

CHƯƠNG II TRÌNH TỰ VÀ NỘI DUNG ĐẠI HỘI

Điều 6. Điều kiện tiến hành đại hội

Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 50% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội.

Điều 7. Trình tự tiến hành đại hội

Đại hội diễn ra theo trình tự và bao gồm các nội dung sau đây:

1. Chào cờ, tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu.
2. Giới thiệu chủ tọa đại hội,
3. Thông qua danh sách ban thư ký.
4. Báo cáo kết quả thẩm tra tư cách cổ đông.
5. Thông qua chương trình của đại hội.
6. Thông qua quy chế tổ chức đại hội.
7. Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022.
8. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2021 và kế hoạch hành động năm 2022.
9. Báo cáo thẩm định của Ban kiểm soát về: Kết quả kinh doanh của Công ty; báo cáo tài chính năm; báo cáo công tác quản lý, điều hành công ty của Hội đồng quản trị, Giám đốc trong năm 2021 và phương hướng nhiệm vụ năm 2022.
10. Thông qua các tờ trình thuộc thẩm quyền của đại hội.
11. Thảo luận, giải đáp kiến nghị và thông qua các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022.
13. Thông qua nghị quyết, biên bản Đại hội và bế mạc đại hội.

CHƯƠNG III ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 8. Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày ký và là cơ sở pháp lý cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty cổ phần Cơ khí và Thiết bị áp lực-VVMI.

Nơi nhận:

- Trình Đại hội cổ đông của Công ty
- Lưu VP, HĐQT.



TỔNG CÔNG TY CÔNG NGHIỆP
MỎ VIỆT BẮC TKV - C.T.C.P
**CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ
VÀ THIẾT BỊ ÁP LỰC – VVMI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Số: 09/QĐ-HĐQT

Hà Nội, ngày 20 tháng 01 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

“Về việc thành lập Ban kiểm tra tư cách cổ đông”

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ VÀ THIẾT BỊ ÁP LỰC- VVMI

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cơ khí và Thiết bị áp lực- VVMI ban hành kèm theo quyết định số 37/QĐ-HĐQT ngày 12 tháng 4 năm 2021.

Thực hiện Nghị quyết số: 03/NQ-HĐQT ngày 20 tháng 01 năm 2022 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cơ khí và Thiết bị áp lực-VVMI.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Thành lập Ban thẩm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty cổ phần Cơ khí và Thiết bị áp lực-VVMI gồm các ông (bà) có tên sau đây:

- | | |
|-------------------------|-----------------------------------|
| 1- Ông Nguyễn Hữu Toàn: | Phó giám đốc công ty - Trưởng ban |
| 2- Bà Nguyễn Thị Huệ: | TP. Tổ chức hành chính - Ủy viên |
| 3- Bà Phùng Thị Lan: | Thành viên BKS công ty - Ủy viên. |

Ban thẩm tra tư cách cổ đông thực hiện quyền và nghĩa vụ theo các nội dung quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cơ khí và Thiết bị áp lực-VVMI.

Điều 2: Thành viên HĐQT, Bộ máy điều hành Công ty cổ phần Cơ khí và Thiết bị áp lực – VVMI và các ông (bà) có tên tại Điều 1 căn cứ quyết định thi hành.

Nơi nhận :

- Như điều 2 (email);
- Lưu thư ký HĐQT, HSDH.



Hà Nội, ngày tháng 02 năm 2022

**BÁO CÁO CỦA GIÁM ĐỐC CÔNG TY
VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2021
PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ SXKD NĂM 2022
(Trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022)**

**PHẦN THỨ NHẤT:
TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2021**

I. Tình hình chung:

Năm 2021 do tiếp tục bị ảnh hưởng của đại dịch Covid-19, nền kinh tế của Việt Nam cũng như của thế giới tiếp tục gặp nhiều khó khăn, mọi lĩnh vực kinh tế - xã hội cũng như các hoạt động sản xuất, thương mại đều chịu tác động tiêu cực do ảnh hưởng của dịch bệnh. Tuy nhiên với sự vào cuộc của toàn hệ thống chính trị, cùng với sự nỗ lực phòng chống dịch bệnh của Chính phủ và các địa phương nên dịch Covid-19 dần được kiểm soát tại nước ta, nền kinh tế từng bước được phục hồi và hoạt động trở lại trong điều kiện bình thường mới, các doanh nghiệp đã thực hiện tốt mục tiêu kép vừa đảm bảo phòng chống dịch bệnh, vừa duy trì được sản xuất kinh doanh, vì thế nền kinh tế nước ta vẫn duy trì được mức tăng trưởng dương, GDP vẫn đạt ở mức 2,58%.

Đối với Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam, năm 2021 cũng là năm có nhiều khó khăn do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19, ngoài ra việc khai thác than ngày càng xuống sâu khiến chi phí tăng cao nên Tập đoàn đã phải tăng cường tiết giảm chi phí để giảm giá thành.

Trong bối cảnh khó khăn chung của nền kinh tế và của ngành than - khoáng sản, Công ty cũng gặp rất nhiều khó khăn do chi phí cho công tác phòng chống dịch bệnh phát sinh cao, giá sắt thép, nguyên vật liệu đầu vào, một số loại vật tư, phụ tùng tăng cao dẫn đến tăng chi phí, trong khi giá bán một số sản phẩm hàng hóa không tăng kịp, tình hình công nợ của Công ty luôn duy trì ở mức cao dẫn đến đôi lúc thiếu vốn hoạt động sản xuất kinh doanh; công tác tiêu thụ, cung ứng các dịch vụ sản phẩm, hàng hoá cho khách hàng luôn gặp phải sự cạnh tranh quyết liệt với các đơn vị khác trong và ngoài TKV vì thế ảnh hưởng không nhỏ đến kết quả kinh doanh chung của Công ty.

Mặc dù còn gặp nhiều khó khăn trong sản xuất kinh doanh nhưng bằng sự nỗ lực, quyết tâm và cố gắng của toàn thể người lao động cùng với sự quan tâm, tạo điều kiện của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam, Tổng Công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV - CTCP nên Công ty vẫn duy trì ổn định công tác sản xuất kinh doanh, đảm bảo việc làm và thu nhập cho người lao động, hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch năm 2021 với kết quả cụ thể như sau:

II. Kết quả thực hiện một số chỉ tiêu chủ yếu kế hoạch năm 2021:

1. Kết quả thực hiện chung toàn Công ty:

1.1 Tổng doanh thu thực hiện: 423,06 tỷ /kế hoạch 350 tỷ; đạt tỷ lệ 120.87%.

- Doanh thu sản xuất: 240,51 tỷ /kế hoạch 160 tỷ; đạt tỷ lệ 150,32% .

Trong đó:

+ Sửa chữa thiết bị: 46,53 tỷ /kế hoạch 40 tỷ; đạt tỷ lệ 116,31%.

+ Cơ khí thiết bị áp lực: 19,14 tỷ /kế hoạch 10 tỷ; đạt tỷ lệ 191,4%.

+ Cơ khí khác: 20,69 tỷ /kế hoạch 13 tỷ; đạt tỷ lệ 159,19%.

+ Cầu máng cào: 8,67 tỷ /kế hoạch 5 tỷ; đạt tỷ lệ 173,5%.

+ Gong lò, thanh giăng, tấm chèn: 111,02 tỷ /kế hoạch 60 tỷ; đạt tỷ lệ 185,03%.

+ Lưới thép nóc lò: 34,45 tỷ /kế hoạch 32 tỷ; đạt tỷ lệ 107,67%.

- Doanh thu kinh doanh: 182,55 tỷ/kế hoạch 190 tỷ; đạt tỷ lệ 96,08%.

1.2 Các chỉ tiêu khác:

- Chi phí khấu hao: 0.816 tỷ /kế hoạch 0.797 tỷ; đạt tỷ lệ 97,74% so với kế hoạch.

- Lao động bình quân: 113 người /kế hoạch 125 người; đạt tỷ lệ 90,40% so với kế hoạch năm.

- Tiền lương bình quân: 12,58 tr.đồng/kế hoạch 10,35 tr.đồng người/tháng; đạt tỷ lệ 121,56% so với kế hoạch năm.

- Lợi nhuận trước thuế: 3,31 tỷ /kế hoạch 3 tỷ; đạt tỷ lệ 110,32% kế hoạch năm.

1.3. Thực hiện công tác đầu tư năm 2021:

Công ty đã thực hiện hoàn thành 01 dự án bộ thiết bị gá hàn quay tự lựa/ KH 01 dự án đạt 100% kế hoạch với tổng giá trị thực hiện là 191,4 triệu đồng. Giá trị và tiến độ thực hiện dự án đầu tư đảm bảo theo đúng nội dung kế hoạch thực hiện dự án đầu tư được phê duyệt.

Trong năm 2021 với sự tin tưởng của các cổ đông cùng với các biện pháp quản lý, điều hành phù hợp của bộ máy bộ máy điều hành Công ty, dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Hội đồng quản trị và sự giám sát chặt chẽ của Ban kiểm soát, Công ty đã thực hiện đạt và vượt mức các chỉ tiêu theo nghị quyết của đại hội đồng cổ đông đã đề ra, đảm bảo lợi nhuận và mức chia cổ tức cho các cổ đông.

Kính thưa các vị cổ đông; các vị khách quý; thưa toàn thể Đại hội!

Trong năm 2021, mặc dù gặp phải rất nhiều khó khăn thách thức, song Công ty chúng ta cũng vẫn hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch đề ra, thu nhập của người lao động và lợi nhuận Công ty được đảm bảo, thương hiệu Công ty tiếp tục được giữ vững trên thị trường.

Hôm nay, nhân Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty năm 2021, tôi xin chân thành cảm ơn sự quan tâm tin tưởng các các quý vị cổ đông, sự chỉ đạo của Tổng Công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV – CTCP, Hội đồng quản trị Công ty cùng với sự giúp đỡ của các đơn vị trong và ngoài Tập đoàn TKV, đặc biệt là sự ủng hộ và cộng tác của toàn thể cán bộ công nhân viên trong Công ty đã giúp Công ty hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch đề ra./.

PHẦN THỨ HAI:
PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022

Dự báo trong năm 2022 nền kinh tế thế giới và trong nước vẫn sẽ đối mặt với nhiều khó khăn thách thức do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19, xung đột về chính trị và thương mại giữa một số nước lớn vẫn còn diễn biến phức tạp. Công tác sản xuất kinh doanh của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam dự báo sẽ có nhiều khó khăn do khai thác ngày càng xuống sâu, công tác tiêu thụ vẫn phải cạnh tranh gay gắt với than ngoài Tập đoàn và than nhập khẩu. Bên cạnh đó, Công ty cũng sẽ gặp phải nhiều khó khăn do sức ép cạnh tranh về thị trường tiêu thụ sản phẩm hàng hóa ngày một lớn hơn, chất lượng sản phẩm và tiến độ đòi hỏi ngày càng cao, trong khi đó Công ty lại gặp khó khăn về lực lượng lao động, nhất là lao động công nghệ.

Vì vậy nhiệm vụ đặt ra trong năm 2022 của Công ty là tiếp tục huy động tối đa nguồn lực hiện có, nâng cao chất lượng sản phẩm, tăng năng suất lao động, điều tiết giá cả hợp lý, đảm bảo tiến độ, làm tốt dịch vụ bán hàng và dịch vụ sau bán hàng.

Với mục đích duy trì được sản xuất ổn định, kinh doanh có hiệu quả, đảm bảo đời sống, thu nhập cho người lao động và sự phát triển bền vững của Công ty trong những năm tiếp theo, Công ty xây dựng các chỉ tiêu kế hoạch năm 2022 cụ thể như sau:

I. Các chỉ tiêu chủ yếu kế hoạch năm 2022:

1. Tổng doanh thu:	335 000 000 000 đồng
Trong đó:	
- Doanh thu sản xuất cơ khí:	168 000 000 000 đồng
+ Sửa chữa thiết bị:	40 000 000 000 đồng
+ Cơ khí thiết bị áp lực:	10 000 000 000 đồng
+ Cơ khí khác:	14 000 000 000 đồng
+ Sản xuất lưới thép:	31 000 000 000 đồng
+ Sản xuất gông, thanh giằng, tấm chèn:	70 000 000 000 đồng
+ Sản xuất cầu máng cao:	3 000 000 000 đồng
- Doanh thu kinh doanh:	167 000 000 000 đồng
+ Kinh doanh VTTB trong nước:	100 000 000 000 đồng
+ Kinh doanh VTTB nhập khẩu:	67 000 000 000 đồng
2. Lao động và thu nhập:	
- Lao động bình quân:	120 người
- Tiền lương bình quân:	10 355 000 đồng/người/tháng
3. Lợi nhuận trước thuế:	2 500 000 000 đồng
4. Trả cổ tức: 10%/vốn điều lệ (12 000 000 000 đồng)	
5. Một số chỉ tiêu tài chính khác:	
- Khấu hao tài sản cố định:	761 511 000 đồng
- Quỹ tiền lương:	14 911 395 000 đồng
- Nộp ngân sách dự kiến:	6 853 000 000 đồng
6. Đầu tư xây dựng:	1 800 000 000 đồng
- Máy rút dây thép liên hoàn:	1 000 000 000 đồng
- Hệ thống xử lý nước thải sau rửa thiết bị:	800 000 000 đồng

II. Các biện pháp điều hành:

Để hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022, duy trì đủ việc làm và thu nhập cho người lao động, đảm bảo các chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra, Công ty cần phải thực hiện tốt một số biện pháp sau đây:

- Tiếp tục thực hiện nghiêm túc các biện pháp phòng chống dịch bệnh Covid-19 theo chỉ đạo từ cấp trên và của Công ty để đảm bảo an toàn trong sản xuất kinh doanh.
- Tăng cường công tác tiếp thị tìm kiếm việc làm ở tất cả các thị trường trong và ngoài Tập đoàn để lo đủ việc làm cho người lao động. Giữ vững các thị trường truyền thống, tìm kiếm và mở rộng thêm thị trường mới.
- Chủ động khai thác nguồn cung ứng vật tư hợp lý trong sản xuất kinh doanh, ưu tiên sử dụng vật tư, hàng hóa trong nước và trong nội bộ Tập đoàn với chất lượng đảm bảo, giá cả cạnh tranh.
- Tiếp tục duy trì cơ chế giao khoán đến các phân xưởng sản xuất và bộ phận kinh doanh hàng hoá để các bộ phận chủ động hơn trong việc khai thác thị trường bán hàng và tìm kiếm việc làm cho sản xuất.
- Tổ chức tốt công tác sản xuất, nâng cao năng lực thiết bị, tiết kiệm chi phí, tăng năng suất lao động, nâng cao chất lượng sản phẩm hạ giá thành để tăng tính cạnh tranh trên thị trường.
- Tăng cường công tác kiểm tra giám sát và quản trị chi phí trong quá trình sản xuất kinh doanh.
- Tăng cường công tác quản lý kỹ thuật an toàn về máy móc thiết bị và con người, đảm bảo sản xuất phải an toàn, chỉ khi đủ điều kiện an toàn mới sản xuất, phấn đấu không để xảy ra tai nạn lao động nặng hoặc chết người.
- Tiếp tục nghiên cứu cải tiến mẫu mã sản phẩm cơ khí chế tạo để mở rộng thị trường.
- Đẩy mạnh công tác kinh doanh các loại vật tư, thiết bị. Việc kinh doanh phải thực hiện đảm bảo nguyên tắc tuân thủ pháp luật, bảo toàn được vốn và có hiệu quả.
- Tiếp tục xây dựng các biện pháp phù hợp trong việc quản lý và sử dụng hiệu quả nguồn vốn trong quá trình phục vụ sản xuất kinh doanh.
- Đẩy nhanh công tác thanh quyết toán và tích cực thu hồi công nợ của các công trình, các đơn hàng kinh doanh.
- Tạo mối quan hệ tốt đối với các tổ chức tín dụng để nhận được nguồn vay với lãi suất hợp lý, tạo nguồn vốn đảm bảo phục vụ sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2022.
- Tập trung đẩy nhanh công tác đầu tư xây dựng các dự án để đưa các công trình vào sử dụng phục vụ sản xuất theo đúng kế hoạch. Các thủ tục đầu tư dự án thực hiện theo đúng quy định của nhà nước về đầu tư xây dựng.
- Chủ động xây dựng kế hoạch và phương án tuyển bổ sung lao động trực tiếp cho các bộ phận sản xuất kinh doanh trong Công ty để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2022.

- Tiếp tục phát động phong trào thực hiện tiết kiệm các chi phí ở tất cả các bộ phận quản lý, sản xuất và kinh doanh.

Trên đây là một số các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 và các giải pháp cần thiết để thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022. Rất mong nhận được sự đóng góp ý kiến của các cổ đông về dự đại hội.

Nhân dịp đầu xuân năm mới 2022, một lần nữa cho phép tôi thay mặt Ban lãnh đạo điều hành và toàn thể cán bộ công nhân viên của Công ty Cổ phần Cơ khí và Thiết bị áp lực – VVMI xin cảm ơn sự tin tưởng của các quý vị cổ đông, sự quan tâm giúp đỡ của Hội đồng quản trị Công ty và sự hợp tác của toàn thể cán bộ công nhân viên của Công ty. Kính chúc toàn thể các quý vị và gia đình mạnh khỏe, hạnh phúc và thành công trong cuộc sống.

Xin trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Trình ĐH đồng Cổ đông thường niên năm 2022;
- Lưu Hồ sơ đại hội.



Nguyễn Mạnh Tú

Số: 17/BC - HĐQT

Hà Nội, ngày 04 tháng 03 năm 2022

DỰ THẢO BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG
Của Hội đồng quản trị Công ty năm 2021
và kế hoạch hoạt động năm 2022.

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt nam khóa XIV thông qua ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty cổ phần Cơ khí và Thiết bị áp lực – VVMI số 37/QĐ-HĐQT ngày 12 tháng 04 năm 2021 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

Căn cứ tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh 2021 của Công ty cổ phần Cơ khí và Thiết bị áp lực – VVMI;

Hội đồng quản trị Công ty báo cáo Đại hội đồng cổ đông về tình hình hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2021, kế hoạch hoạt động năm 2022 với những nội dung như sau:

1. Hoạt động của Hội đồng quản trị công ty năm 2021

Trong năm 2021, Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị Công ty bám sát vào Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên đã được thông qua, luôn trung thành với lợi ích của Cổ đông và Công ty. Thực hiện tốt chức trách nhiệm vụ trên tinh thần trách nhiệm, trung thực can trọng và theo đúng quy định của Pháp luật và Điều lệ của công ty, nhằm đảm bảo Công ty hoạt động hiệu quả, ổn định và ngày càng phát triển.

Hội đồng quản trị công ty đã hoàn thành tốt các nhiệm vụ mà Đại hội đồng cổ đông năm 2021 đã đề ra. Đã tổ chức các phiên họp thường kỳ, đột xuất theo quy định; nội dung các cuộc họp thông qua các Quyết định thuộc thẩm quyền Hội đồng quản trị Công ty trong công tác quản lý, chỉ đạo điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty một cách kịp thời hiệu quả.

Hội đồng quản trị Công ty đã giám sát, chỉ đạo hoạt động sản xuất kinh doanh, trong nhiệm kỳ với các nội dung chính sau đây:

a. Chỉ đạo ban hành các Nghị quyết, Quyết định về công tác nhân sự đối với các chức danh thuộc thẩm quyền quản lý, các chức danh sau khi bổ nhiệm mới, bổ nhiệm lại đều đáp ứng được công việc được giao.

b. Chỉ đạo, giám sát và giao các chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh hàng quý để Ban Giám đốc căn cứ triển khai nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

c. Chỉ đạo Công ty thực hiện tốt công tác An toàn vệ sinh lao động, bảo vệ môi trường; phòng chống cháy nổ.

d. Chỉ đạo, giám sát thực hiện công tác kiểm toán báo cáo tài chính năm hàng năm theo thẩm quyền.

đ. Chỉ đạo Giám đốc thực hiện tốt chế độ chính sách đối với người lao động; việc tái cơ cấu sắp xếp lao động hợp lý; nâng cao năng suất lao động.

e. Thực hiện phê duyệt, thông qua các nội dung sau:

- Tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.

- Rà soát, sửa đổi ra Quyết định ban hành Điều lệ và các Quy chế đảm bảo phù hợp với điều kiện hoạt động của Công ty theo pháp luật hiện hành.

- Quyết toán dự án đầu tư xây dựng cơ bản theo đúng quy định.

2. Mức chi trả thù lao đối với Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát

Trong năm 2021 công ty đã thực hiện việc chi trả thù lao cho Thành viên HĐQT, BKS theo đúng nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đã thông qua, cụ thể như sau:

STT	Họ và tên	Chức danh	Số tiền thanh toán
I	Thành viên HĐQT		
1	Đỗ Huy Hùng	Chủ tịch HĐQT	51 840 000
2	Lê Thị Minh Hà	Thành viên HĐQT	45 360 000
3	Nguyễn Mạnh Tú	Thành viên HĐQT	45 360 000
4	Phạm Công Lộc	Thành viên HĐQT	45 360 000
5	Nguyễn Hữu Toàn	Thành viên HĐQT	45 360 000
II	Thành viên BKS		
1	Nguyễn Thị Hồng Nhung	Trưởng BKS	34 427 000
2	Phạm Thị Thúy Nga	Thành viên BKS	29 583 000
3	Phùng Thị Lan	Thành viên BKS	41 040 000
4	Phạm Đình Tuấn	Thành viên BKS	11 457 000
5	Đinh Thị Thanh Hà	Nguyên Trưởng BKS	79 674 000

3. Trong năm 2021 Hội đồng quản trị Công ty đã tổ chức họp, ban hành các Nghị quyết, quyết định theo đúng thẩm quyền cụ thể như sau:

3.1 Tổng số cuộc họp HĐQT: 14 cuộc họp

3.2 Tổng số Nghị quyết ban hành: 12 Nghị quyết

3.3 Tổng số Quyết định ban hành: 41 Quyết định

4. Hội đồng quản trị đã thực hiện đầy đủ và nghiêm túc Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông nhiệm kỳ về việc chi trả cổ tức hàng năm cụ thể như sau:

+ Đã thực hiện chi trả cổ tức năm 2020 cho các cổ đông theo đúng nghị quyết

+ Dự kiến Năm 2021 mức trả cổ tức cho các cổ đông là 12% trên vốn điều lệ

5. Kết quả chỉ đạo, giám sát đối với Giám đốc.

a. Về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống:

- Lập trường tư tưởng vững vàng, gương mẫu rèn luyện, đạo đức lối sống trong sạch của người cán bộ đảng viên. ý thức xây dựng đảng tốt.
- Đoàn kết nội bộ tốt, tập hợp được và có uy tín cao đối với quần chúng.
- Có trách nhiệm cao với công việc và chức trách được giao.
- Chấp hành tốt các chủ trương đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước, các quy định của Tập đoàn TKV và của Tổng công ty.

b. Thực hiện chức trách nhiệm vụ được giao:

Kết quả năm 2021, Công ty cổ phần cơ khí và thiết bị áp lực – VVMI đã hoàn thành vượt mức kế hoạch phối hợp kinh doanh của Tổng công ty giao, bảo toàn và phát triển được vốn, đảm bảo việc làm và thu nhập của người lao động.

- Doanh thu toàn công ty đạt 423 tỷ đồng/ 350 tỷ đồng bằng 120,87 % KH năm.

Trong đó:

- + Doanh thu sản xuất: 240 tỷ đồng/160 tỷ đồng bằng 150,32 % KH năm.
- + Doanh thu kinh doanh: 182 tỷ đồng/190 tỷ đồng bằng 96,08 % KH năm.
- Thu nhập bình quân của người lao động đạt: 12.581.278 đồng/người/tháng/bằng 121,56% KH năm.
- Lợi nhuận trước thuế: 3,309 tỷ/3 tỷ bằng 110,32% KH năm.

Trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ, Giám đốc công ty luôn năng động, sáng tạo cùng với tập thể Ban điều hành của công ty chỉ đạo tốt công tác sản xuất và tiêu thụ sản phẩm, đề ra nhiều giải pháp thiết thực để chỉ đạo các đơn vị sản xuất kinh doanh và phấn đấu cao độ để hoàn thành vượt mức kế hoạch năm 2021. Đối với công tác tổ chức cán bộ: Năm 2021 công tác tổ chức cán bộ của Công ty đã có nhiều chuyên viên tích cực, cơ cấu tổ chức cán bộ quản lý tại các phòng ban, phân xưởng của Công ty đã được hoàn thiện hơn và đi vào hoạt động có nề nếp, công tác đề bạt cán bộ được thực hiện theo đúng quy định của Tổng Công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV - CTCP và của Công ty.

Chỉ đạo tốt công tác cơ cấu theo chỉ đạo của Tổng công ty và Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam.

Chấp hành nghiêm túc các quy chế, kỷ luật điều hành của Tổng công ty, giữ mối Quan hệ tốt với địa phương giải quyết khó khăn đảm bảo an toàn duy trì và phát triển sản xuất; chỉ đạo sâu sát việc tiết kiệm chi phí giá thành, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh; trực tiếp giải quyết những vướng mắc của các đơn vị, tạo điều kiện cho các đơn vị cùng hoàn thành kế hoạch được giao. Bản thân luôn nêu cao tính trung thực, khách quan trong giải quyết công việc, luôn vì lợi ích chung của công ty, luôn có lối sống lành mạnh, tư cách đạo đức tốt, tập hợp được quần chúng, luôn nêu cao thái độ kiên quyết chống tham nhũng, tham ô, lãng phí, luôn có thái độ lắng nghe ý kiến của quần chúng và cán bộ giúp việc để đưa ra những chỉ đạo kịp thời, tạo nên sự thống nhất, đồng thuận trong công tác điều hành của Công ty.

Tuy nhiên trong năm 2021 vẫn để công nợ cao làm ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh.

* Một số điểm cần lưu ý:

- Cần thực hiện đầy đủ các Quy chế đã ban hành, không để công nợ kéo dài làm ảnh hưởng đến hoạt động SXKD của công ty.

- Cần tăng cường chỉ đạo công tác an toàn bảo hộ lao động trong đơn vị, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát an toàn trong sản xuất. Tiếp tục phát huy những việc đã làm được trong năm 2021 để quản lý, điều hành thắng lợi các nghị quyết, kế hoạch đã đề ra trong năm 2022.

- Đẩy mạnh công tác kiểm tra kiểm soát hàng hóa hàng hóa đầu vào, đầu ra đảm bảo chất lượng hàng hóa và các thủ tục, hợp đồng mua bán theo đúng quy định.

- Chỉ đạo đẩy mạnh công tác tự động hóa trong sản xuất kinh doanh để giảm sức lao động tăng năng xuất lao động.

- Tập trung chỉ đạo công tác tuyển dụng lao động, có kế hoạch đào tạo tại chỗ và đưa đi đào tạo để tạo nguồn cán bộ kế cận.

- Thực hiện nghiêm túc quy chế quản lý lao động và tiền lương, sắp xếp bố trí lại lực lượng lao động cho phù hợp với điều kiện hoạt động SXKD.

- Chỉ đạo làm tốt công tác sửa chữa thường xuyên tại đơn vị.

6. Kết quả giám sát đối với người điều hành khác

Trong năm 2021 với tình hình tế thế giới thế giới và trong nước gặp nhiều khó khăn do dịch bệnh Covid – 19 diễn ra phức tạp đã gây nhiều khó khăn trong công tác điều hành, Công ty đã phải áp dụng biện pháp 3 tại chỗ để đảm bảo SXKD. Tuy nhiên với sự quyết tâm của ban lãnh đạo và từng các nhân trong ban Giám đốc, Công ty đã vượt qua khó khăn để hoàn thành kế hoạch được giao.

a. Về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống:

- Lập trường tư tưởng vững vàng, gương mẫu rèn luyện, đạo đức lối sống trong sạch.

- Đoàn kết nội bộ tốt, tập hợp được và có uy tín cao đối với quần chúng.

- Có trách nhiệm cao với công việc và chức trách được giao.

- Chấp hành tốt các chủ trương đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước, các quy định của Tập đoàn TKV và của Tổng công ty.

b. Thực hiện chức trách nhiệm vụ được giao

- Các đồng chí trong ban Giám đốc đã chủ động trong công tác tham mưu cho HĐQT và lãnh đạo đơn vị trong chức trách nhiệm vụ được giao.

- Công tác kiểm tra, quyết toán khoán đã được thực hiện nghiêm túc theo đúng quy chế đã được HĐQT ban hành.

- Thực hiện nghiêm túc các Quy chế của HĐQT, các quyết định của giám đốc công ty trong công tác điều hành.

7. Các kế hoạch trong tương lai

7.1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022

Trong năm 2022 dự báo kinh tế thế giới cũng như trong nước có nhiều chuyển biến tích cực, các doanh nghiệp đã có các biện pháp để thích ứng tình hình mới đảm bảo thực hiện thắng lợi kế hoạch đã đề ra. Trước tình hình đó Hội đồng quản trị chỉ đạo bộ máy điều hành công ty xúc tiến các biện pháp như sau: tăng cường công tác tiếp thị và tìm kiếm việc làm, nâng cao chất lượng sản phẩm, khai thác tốt thị trường bán buôn vật tư thiết bị, tiết kiệm chi phí sản xuất kinh doanh, đầu tư thiết bị và mở rộng sản xuất để nâng cao năng lực sản xuất, tăng năng suất lao động, đào tạo và xây dựng đội ngũ cán bộ, công nhân kỹ thuật đáp ứng yêu cầu ngày càng cao trong sản xuất kinh doanh, làm tốt công tác tuyển dụng lao động đặc biệt là lao động công nghệ, bảo đảm an toàn tuyệt đối trong sản xuất, không để xảy ra tai nạn lao động và phấn đấu hoàn thành thắng lợi Nghị quyết đại hội đồng cổ đông đã thông qua toàn diện kế hoạch SXKD năm 2022 gồm các chỉ tiêu chính sau đây:

- | | |
|---------------------------------|---------------------------|
| 1.1. Doanh thu đạt | : 335 tỷ đồng |
| 1.2. Lợi nhuận trước thuế đạt | : 2.5 tỷ đồng |
| 1.3. Vốn điều lệ: | : 12 tỷ đồng |
| 1.4. Trả cổ tức cổ đông | : 10 %/VĐL |
| 1.5. Tiền lương b/q cho 1 CBCNV | : 10 355 000đ/người/tháng |

7.2. Xây dựng và hoàn thiện lại Điều lệ và các quy chế quản lý của Công ty.

Tập trung rà soát sửa đổi bổ xung các Quy chế, quy định để cho phù hợp với hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty đảm bảo đúng nguyên tắc và quy định pháp luật hiện hành.

Trên đây là các nội dung cơ bản về hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty năm 2021 và Định hướng nhiệm vụ năm 2022 của Công ty sẽ trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 thông qua. Rất mong nhận được sự tham gia đóng góp của các quý vị đại biểu và toàn thể các cổ đông tham dự Đại hội.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Trình Đại hội ĐCD thường niên năm 2021;
- B/c UB chứng khoán Nhà nước;
- B/c Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội;
- Lưu TK HĐQT, HSDH.



TỔNG CÔNG TY CÔNG NGHIỆP
MỎ VIỆT BẮC TKV – CTCP
CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ
VÀ THIẾT BỊ ÁP LỰC – VVMI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số:02/BC- BKS

Hà nội, ngày 04 tháng 03 năm 2022

Kính thưa: - Quý vị đại biểu
- Quý vị cổ đông

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty cổ phần cơ khí và thiết bị áp lực - VVMI

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ban hành ngày 17/6/2020;

- Căn cứ nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Kiểm soát được quy định theo Luật doanh nghiệp, điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty và quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát.

- Căn cứ Báo cáo tài chính của Công ty cổ phần cơ khí và thiết bị áp lực - VVMI năm 2021 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH PKF Việt Nam.

Ban Kiểm soát Công ty cổ phần cơ khí và thiết bị áp lực – VVMI xin báo cáo trước đại hội đồng cổ đông về thực hiện hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2021 những nội dung sau:

I. Hoạt động của Ban Kiểm soát trong năm 2021:

1. Đánh giá kết quả hoạt động của BKS.

Trong năm 2021, Ban kiểm soát đã lập kế hoạch, xây dựng chương trình công tác, kiểm tra, giám sát các mặt hoạt động của Công ty với những nội dung sau:

- Giám sát hoạt động của hội đồng quản trị, giám sát việc quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Giám đốc theo Luật doanh nghiệp, điều lệ Công ty và Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên.

- Kiểm soát trình tự, thủ tục ban hành các văn bản của Công ty phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

- Kiểm soát doanh thu, chi phí, việc sử dụng vốn, thẩm định báo cáo tài chính trên cơ sở báo cáo kiểm toán độc lập.

- Tham gia ý kiến, đưa ra các kiến nghị với HĐQT, Ban điều hành công ty về những vấn đề liên quan đến hoạt động của Công ty trong năm. Theo dõi, kiểm tra việc xây dựng quy chế, quy định của Công ty và thực hiện các quy chế, quy định đã ban hành.

- Giám sát việc thực thi công bố thông tin của Công ty theo các quy định của Luật chứng khoán, xem xét tính minh bạch của quá trình công bố thông tin để đảm bảo quyền lợi của các cổ đông.

2. Các cuộc họp của BKS.

Trong năm 2021, Ban kiểm soát đã tổ chức các cuộc họp của Ban Kiểm soát, bao gồm đánh giá hoạt động kế toán và tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty. Báo cáo của Ban kiểm soát đã xem xét, đánh giá các vấn đề liên quan đến hoạt động trong năm của Công ty nhằm phát hiện những rủi ro tiềm tàng hoặc những thiếu sót, đồng thời đưa ra các kiến nghị, đề xuất và giải pháp của Ban kiểm soát trong công tác quản trị, trong lĩnh vực hoạt động kinh doanh, đầu tư của Công ty; phối hợp cùng Công ty kiểm toán độc lập: Công ty TNHH kiểm toán PKF trong kiểm tra soát xét Báo cáo tài chính giữa kỳ và kiểm toán báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc 31/12/2021 của Công ty.

Ngoài các buổi họp và làm việc trực tiếp, Ban kiểm soát cũng đã thường xuyên liên lạc, trao đổi thông tin, tài liệu và đề ra các giải pháp cụ thể thiết thực trong việc thực hiện các nhiệm vụ của Ban kiểm soát nhằm không ngừng nâng cao hiệu quả hoạt động.

II. Thù lao, chi phí hoạt động của Ban kiểm soát.

1. Thù lao năm 2021:

Thù lao hàng năm chi trả cho các thành viên Ban kiểm soát đã được chi trả đúng theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và được chuyển đầy đủ về Tổng công ty.

III. Kết quả của hoạt động kiểm tra và giám sát của Ban Kiểm soát:

1. Về công tác quản trị và điều hành Công ty:

a. Hội đồng quản trị:

- Trong năm 2021, HĐQT đã ban hành 12 Nghị quyết, 41 Quyết định. Các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị ban hành đúng trình tự, đúng thẩm quyền, thể hiện đúng định hướng chiến lược phát triển, Nghị quyết của Đại hội cổ đông và Điều lệ hoạt động của Công ty; kết quả năm 2021 HĐQT đã thảo luận và quyết định một số vấn đề quan trọng liên quan đến hoạt động của Công ty như sau:

+ Chỉ đạo thực hiện kế hoạch SXKD năm 2021; đánh giá việc thực hiện chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2021; định hướng xây dựng kế hoạch SXKD năm 2022.

+ Chỉ đạo việc hoàn thành, nộp và công bố thông tin đúng thời hạn Báo cáo thường niên, Báo cáo tài chính đã được kiểm toán, công bố thông tin khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

+ Đã chỉ đạo việc phân chia lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2020.

+ Chỉ đạo và quyết định lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021 theo đúng Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.

+ Chỉ đạo tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.

+ Đã chỉ đạo công tác rà soát các quy chế, quy định không còn phù hợp; ban hành và sửa đổi quy chế nội bộ: Quy chế quản lý lao động và tiền lương; Quy chế

quản lý quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi; Quy chế đối thoại; Quy chế tuyển dụng lao động; Quy chế thực hiện dân chủ cơ sở...

Các cuộc họp HĐQT đều có Biên bản họp và Nghị quyết của HĐQT làm cơ sở cho Giám đốc triển khai thực hiện.

b. Ban Điều hành:

Cùng với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành đã có những biện pháp chỉ đạo rất sát sao và quyết liệt trong việc thực hiện nhiệm vụ của mình; Ban giám đốc đã rất nỗ lực, cố gắng trong việc tìm kiếm việc làm, tạo dựng và giữ mối liên hệ tốt với khách hàng truyền thống, tăng cường giao lưu để mở rộng tìm kiếm bạn hàng mới ở trong và ngoài Tập đoàn Than Khoáng sản Việt Nam.

Ban Giám đốc điều hành đã có nhiều cố gắng nỗ lực đảm bảo duy trì hoạt động SXKD của Công ty. Điều hành, quản lý và phát huy các nguồn lực về vốn, tài sản và lao động để phục vụ cho SXKD có hiệu quả. Thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ với Nhà nước và các chế độ chính sách đối với người lao động;

+ Phân công nhiệm vụ cụ thể và gắn trách nhiệm cho Phó giám đốc, trưởng các phòng nghiệp vụ để điều hành các hoạt động của Công ty theo từng lĩnh vực được giao;

+ Thường xuyên phối hợp với tổ chức Đảng, các tổ chức đoàn thể trong Công ty để nâng cao hiệu quả điều hành và đảm bảo quyền lợi cho người lao động.

+ Thực hiện đầy đủ các chế độ, quyền lợi đối với người lao động theo quy định.

+ Kịp thời đề xuất với HĐQT công ty những biện pháp điều hành trong sản xuất kinh doanh nhằm hoàn thành tốt các chỉ tiêu Kinh tế - Kỹ thuật và kế hoạch sản xuất kinh doanh theo Nghị quyết đại hội đồng cổ đông đã đề ra:

Kết quả thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2021, Ban điều hành đã thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 đề ra và Nghị quyết của Hội đồng quản trị Công ty sẽ được đánh giá chi tiết qua bảng biểu sau:

TT	Nội dung	ĐVT	Kế hoạch 2021	Thực hiện 2021	Tỷ lệ %
1	Tổng doanh thu	Tr.đồng	350.000	423.060	120,87
2	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	3.000	3.310	110,32
3	Cổ tức	%	12	12	100
4	Lao động bình quân	Người	125	113	90,40
5	Tiền lương bình quân	Đ/ng/th	10.350.000	12.581.278	121,56

Năm 2021 do ảnh hưởng lớn của dịch bệnh covid nên kinh tế thế giới và Việt Nam gặp nhiều khó khăn, Công ty cổ phần cơ khí và thiết bị áp lực – VVMI cũng bị ảnh hưởng lớn của đại dịch, do nhiều địa phương bị cách ly, hạn chế đi lại... từ các nguyên nhân trên đã ảnh hưởng đến kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021

của công ty bị ảnh hưởng rất lớn. Nhằm tháo gỡ các khó khăn HDQT, Ban giám đốc điều hành và tập thể người lao động đã đoàn kết vượt qua khó khăn. Hội đồng quản trị, Ban giám đốc điều hành Công ty đã triển khai nhiều biện pháp đồng bộ, tăng cường công tác quản lý chất lượng sản phẩm, tiết kiệm chi phí, tăng cường tìm kiếm việc khách hàng mới. Do vậy, trong năm 2021 Công ty vẫn đảm bảo đủ việc làm và thu nhập ổn định cho người lao động, kết quả sản xuất kinh doanh có lợi nhuận.

Công tác đầu tư xây dựng:

Trong năm 2021, Công ty đã thực hiện kế hoạch dự án đầu tư: Đầu tư thiết bị gá hàn xoay tự lựa. Hết tháng 7 năm 2021 Công ty đã thực hiện xong và đưa vào sử dụng. Tổng giá trị thực hiện là : 191,4 triệu đồng/KH 200 triệu đồng = 95,70%.

Thực hiện nghĩa vụ với ngân sách:

Công ty thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ với ngân sách nhà nước, tổng số nộp ngân sách nhà nước trong năm 2021 của Công ty đạt là: 9.580 tr.đồng/KH 7.675 tr.đồng.

Công tác tài chính - kế toán:

- Thu xếp đủ vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, chủ động đàm phán với Ngân hàng để giảm lãi suất, đạt được lãi suất vay vốn tốt nhất.

- Công ty theo dõi chi tiết các khoản công nợ phải thu, phải trả theo từng đối tượng khách hàng, theo từng hợp đồng, có phân loại tuổi nợ chi tiết và thực hiện nghiêm túc các quy định liên quan đến công nợ phải thu, phải trả thể hiện sự chủ động trong phân loại, xử lý các khoản công nợ này.

- Các báo cáo tài chính quý, 6 tháng, năm do Công ty lập đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình Tài chính tính đến thời điểm 31/12/2021 của Công ty, kết quả hoạt động SXKD, và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, đồng thời phù hợp với các chuẩn mực, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

Các hoạt động công tác khác:

Các tổ chức chính trị xã hội: Công tác Đảng, Công đoàn, Đoàn thanh niên đã được thực hiện và quan tâm tạo điều kiện về thời gian, kinh phí để hoạt động theo đúng quy định của Nhà nước, Luật doanh nghiệp.

2. Thẩm định báo cáo tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh:

a. Thẩm định báo cáo tài chính:

Công ty đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu về các chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành trong việc tổ chức công tác tài chính kế toán, thực hiện hạch toán, kế toán và lập các báo cáo tài chính đầy đủ hàng quý, đảm bảo tính chính xác, trung thực, hợp pháp. Báo cáo tài chính năm 2021 được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán PKF Việt Nam.

Ý kiến của kiểm toán viên về các Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty là Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, phù hợp với chuẩn

mục kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Tình hình tài sản, nguồn vốn đến 31/12/2021:

ĐVT: đồng

TT	CHỈ TIÊU	Cuối kỳ	Đầu kỳ
A	Tài sản ngắn hạn	152.825.020.259	122.751.090.881
I	Tiền và các khoản tương đương với tiền	1.266.160.154	2.376.155.604
II	Các khoản phải thu ngắn hạn	141.359.451.798	107.371.134.267
1	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	137.620.250.318	95.247.605.463
2	Trả trước cho người bán ngắn hạn	3.739.201.480	11.192.939.619
3	Phải thu ngắn hạn khác		930.589.185
III	Hàng tồn kho	9.690.442.511	12.470.373.005
1	Hàng tồn kho	9.690.442.511	12.470.373.005
VI	Tài sản ngắn hạn khác	508.965.796	533.428.005
1	Chi phí trả trước ngắn hạn	228.537.338	468.075.242
2	Thuê và các khoản khác phải thu Nhà nước	280.428.458	65.352.763
B	Tài sản dài hạn	2.629.110.273	3.252.233.990
I	Các khoản phải thu dài hạn		
II	Tài sản cố định	2.629.110.273	3.252.233.990
1	Tài sản cố định hữu hình	2.629.110.273	3.252.233.990
	- Nguyên giá	27.338.213.675	27.164.213.675
	- Giá trị hao mòn lũy kế	-24.709.103.402	-23.911.979.685
	TỔNG TÀI SẢN	155.454.130.532	126.003.324.871
A	Nợ phải trả	138.781.134.068	109.456.285.029
I	Nợ ngắn hạn	138.781.134.068	109.456.285.029
1	Phải trả người bán ngắn hạn	98.562.424.393	66.063.321.864
2	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	3.873.400.515	
3	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	1.839.469.725	2.826.587.704
4	Phải trả người lao động	3.329.509.679	1.326.732.745
5	Chi phí phải trả ngắn hạn	44.192.382	66.610.988
6	Phải trả ngắn hạn khác	113.641.558	180.317.658
7	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	30.746.773.428	38.770.499.659
8	Quỹ khen thưởng phúc lợi	271.722.388	222.214.411
II	Nợ dài hạn		
B	Vốn chủ sở hữu	16.672.996.464	16.547.039.842
1	Vốn góp của chủ sở hữu	12.000.000.000	12.000.000.000
2	Vốn khác của chủ sở hữu	1.685.650.618	1.511.650.618
3	Quỹ đầu tư phát triển	723.231.247	598.020.686
4	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	2.264.114.599	2.437.368.538
	TỔNG NGUỒN VỐN	155.454.130.532	126.003.324.871

Các chỉ tiêu tài chính:

- Hệ số bảo toàn vốn: 1,0 lần.
- Hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu: 8,32 lần.
- Hệ số thanh toán nợ đến hạn: 1,10 lần.
- Hiệu quả sử dụng vốn :
- + Tỷ suất LN sau thuế/ Vốn CSH (ROE): 13,58 %

+ Tỷ suất LN sau thuế/ Tổng tài sản (ROA): 1,46 %

Qua báo cáo tài chính và các chỉ tiêu trên cho thấy, Công ty đã bảo toàn và phát triển được vốn, Công ty có đủ khả năng hoàn thành được nghĩa vụ trả nợ của mình khi tới hạn. Nhưng chỉ tiêu hệ số nợ/ vốn chủ sở hữu của Công ty còn cao vượt quá 3,0 lần so với quy định. Để duy trì và cải thiện tốt hơn nữa các hệ số tài chính theo quy định và tăng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, công ty cần xây dựng kế hoạch tài chính cụ thể cho từng quý và có các giải pháp như: thu hồi nhanh công nợ phải thu khách hàng, tăng hệ số quay vòng vốn lưu động, giảm công nợ phải trả tại các thời điểm 30/6 và 31/12.

b. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty:

Trong năm 2021, Ban Kiểm soát không nhận thấy dấu hiệu bất thường nào trong hoạt động kinh doanh của Công ty. Các hoạt động của Công ty đều tuân thủ đúng Luật Doanh nghiệp, Điều lệ của Công ty, và các quy định khác của pháp luật.

Kết quả sản xuất kinh doanh và số liệu kế toán đã được kiểm tra chặt chẽ, đảm bảo tính chính xác và hợp pháp trong việc ghi chép số liệu.

Số liệu về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021:

STT	Chỉ tiêu	Số tiền (đồng)
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	423.059.858.324
2	Giá vốn hàng bán	392.812.610.358
3	Lợi nhuận gộp	30.247.247.966
4	Doanh thu hoạt động tài chính	341.126.717
5	Chi phí tài chính	3.835.573.324
6	Chi phí bán hàng	13.894.840.278
7	Chi phí quản lý doanh nghiệp	9.043.287.021
8	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	3.814.674.060
9	Thu nhập khác	28.850.000
10	Chi phí khác	533.831.112
11	Lợi nhuận khác	(504.981.112)
12	Tổng lợi nhuận trước thuế	3.309.692.948
13	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp	1.045.578.349
14	Lợi nhuận sau thuế	2.264.114.599

Sau khi xem xét, thẩm tra, Ban kiểm soát hoàn toàn đồng ý với Báo cáo kiểm toán của công ty TNHH kiểm toán PKF Việt Nam; nhất trí xác nhận số liệu tại Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán PKF Việt Nam.

IV. Sự phối hợp giữa Ban Kiểm soát, Hội đồng quản trị và Ban điều hành:

Nhìn chung, trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, Ban Kiểm soát luôn nhận được sự quan tâm, tạo điều kiện thuận lợi từ Hội đồng quản trị, Ban điều hành và các cán bộ quản lý trong Công ty để Ban kiểm soát hoàn thành nhiệm vụ được đại

hội đồng cổ đông giao. Trong năm 2021, Ban kiểm soát không nhận được khiếu nại nào của cổ đông về hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty.

V. Kế hoạch công tác năm 2022:

Để thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát theo Luật Doanh nghiệp và điều lệ Công ty, Ban kiểm soát xây dựng kế hoạch năm 2022 như sau:

Ban kiểm soát sẽ tiếp tục thực hiện nhiệm vụ thay mặt cổ đông thường xuyên kiểm soát hoạt động SXKD, quản trị và điều hành của Công ty.

Định kỳ hàng quý, Ban Kiểm soát sẽ tiến hành kiểm tra, phân tích, đánh giá các hoạt động của Công ty thông qua báo cáo tài chính, đồng thời kiểm soát các hoạt động của HĐQT, ban Giám đốc Công ty và có trách nhiệm báo cáo trước toàn thể Đại hội cổ đông. Trong hoạt động của mình, để đạt được hiệu quả tốt nhất, Ban Kiểm soát phải nỗ lực nhiều hơn nữa và rất mong tiếp tục nhận được sự hỗ trợ của các quý vị cổ đông cũng như của HĐQT, sự hợp tác và phối hợp của ban Giám đốc và các bộ phận nghiệp vụ trong Công ty.

VI. Đánh giá chung và Kiến nghị của Ban kiểm soát:

1. Đánh giá chung:

Các thành viên trong Ban kiểm soát đã có trách nhiệm trong quá trình thực thi nhiệm vụ, thực hiện trung thực, khách quan trong công việc. Tuy nhiên, trong các kỳ làm việc Ban kiểm soát tiến hành kiểm tra theo phương pháp soát xét thông thường, do vậy chưa phát hiện được hết các sai sót trong công tác soát xét chứng từ, hồ sơ và công tác quản lý điều hành của Công ty; Chưa phát hiện và đưa ra được hết các rủi ro trong quá trình sản xuất, kinh doanh của Công ty. Do vậy, chúng tôi cần nỗ lực và hoàn thiện hơn nữa trong thời gian tới.

2. Kiến nghị:

Để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh trong năm 2022, đề nghị Ban điều hành Công ty cần quan tâm một số nội dung sau:

- Phát huy tối đa năng lực thiết bị hiện có, duy trì bảo dưỡng máy móc thường xuyên, xử lý sự cố kịp thời đảm bảo máy móc, thiết bị hoạt động ổn định. Công tác AT-BHLĐ phải được đặc biệt quan tâm.

- Mở rộng và phát triển thị trường theo xu hướng linh hoạt đáp ứng tốt mọi nhu cầu khách hàng, quản lý tốt công nợ phải thu khách hàng và tuyệt đối không để phát sinh nợ khó đòi. Tiếp tục đôn đốc thu hồi công nợ quá hạn, tăng cường công tác quản lý mua bán vật tư, hàng hoá, lựa chọn nhà cung cấp các dịch vụ, quản lý hợp đồng trên cơ sở tuân thủ đúng các quy định pháp luật hiện hành.

- Tiếp tục xây dựng và ban hành các quy chế, quy định, hệ thống tiêu chuẩn định mức kinh tế - kỹ thuật, rà soát các quy chế, quy định đã ban hành nhằm hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ của Công ty.

- Tăng cường công tác quản trị, tiết kiệm chi phí hạ giá thành sản phẩm, bồi dưỡng và đào tạo đội ngũ công nhân kỹ thuật lành nghề, nâng cao chất lượng cán bộ nhân viên quản lý tại khối phòng ban nhằm đáp ứng và hoàn thành tốt nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của công ty năm 2022 và các năm sau.

Trên đây là báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2021 và kế hoạch hoạt động năm 2022 của Ban kiểm soát Công ty cổ phần cơ khí và thiết bị áp lực – VVMI, Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên xem xét.

Xin kính chúc các quý vị đại biểu, quý vị cổ đông sức khỏe, thành đạt và hạnh phúc, chúc đại hội thành công tốt đẹp.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông 2022;
- Chủ tịch HĐQT Công ty;
- Ban Giám đốc Công ty;
- Các phòng công ty;
- Lưu VT, BKS

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Nguyễn Thị Hồng Nhung

V/v báo cáo thẩm định của BKS năm 2021

BÁO CÁO THẨM ĐỊNH CỦA BAN KIỂM SOÁT
Hoạt động sản xuất kinh doanh và Báo cáo tài chính năm 2021
Công ty Cổ phần cơ khí và thiết bị áp lực - VVMI

Căn cứ chức năng nhiệm vụ của Ban kiểm soát được quy định trong điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần cơ khí và thiết bị áp lực- VVMI;

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty cổ phần cơ khí và thiết bị áp lực- VVMI năm 2021 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH PKF Việt Nam;

Căn cứ tình hình thực tế hoạt động sản xuất kinh doanh tại Công ty năm 2021.

Người đại diện Tổng công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV- CTCP tham gia ban kiểm soát tại Công ty CP cơ khí và thiết bị áp lực – VVMI xin báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ kiểm soát năm 2021 như sau:

A. Nội dung thực hiện:

1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu năm 2021:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2021	Thực hiện năm 2021	TH/KH (%)
A	B	C	1	2	3
1	Sản xuất cơ khí				
1.1	Chế tạo thiết bị áp lực	Tấn	357	609	170,6
1.2	Chế tạo gông, thanh giằng, TC	Tấn	3.158	5.842	185,0
1.3	Chế tạo lưới nóc lò	Tấn	1.684	1.584	94,1
1.4	Cầu máng cào	Cầu	3.125	2.903	92,9
1.5	Cơ khí khác	Tấn	591	1.083	183,2
1.6	Sửa chữa thiết bị	Cái	35	34	97,1
2	Tổng doanh thu	Tr.đồng	350.000	423.060	120,87
2.1	Sửa chữa thiết bị	”	40.000	46.526	116,31
2.2	Chế tạo thiết bị áp lực	”	10.000	19.140	191,40
2.3	Chế tạo cơ khí khác	”	13.000	20.695	159,19
2.4	Sản xuất lưới nóc lò	”	32.000	34.453	107,67

2.5	Sản xuất gông – thanh giăng, tấm chèn	”	60.000	111.019	185,03
2.6	Cầu máng cào	”	5.000	8.675	173,50
2.7	Kinh doanh VTHH	”	190.000	182.552	96,08
3	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	3.000	3.310	110,32
4	Thuế TNDN	Tr.đồng	900	1.046	116,22
5	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	2.100	2.264	107,81
6	Cổ tức	%/VĐL	12%	12%	100,00
7	Lao động và thu nhập				
7.1	Tổng quỹ lương trích trong giá thành	Tr. đồng	15.525	17.060	109,89
7.2	Tổng số lao động BQ	Người	125	113	90,40
7.3	Tiền lương bình quân	Đ/ng/th	10.350.000	12.581.278	121,56
7.4	Tiền ăn ca	đ/xuất	18.000	18.000	100

2. Chấp hành chế độ chính sách Nhà nước, Điều lệ và Nghị quyết:

- Công ty đã thực hiện nhiệm vụ SXKD tuân thủ các chế độ chính sách của Nhà nước, Điều lệ, Nghị quyết của ĐHĐCĐ và các Quy chế quản lý nội bộ Công ty.

Trong năm 2021, Hội đồng quản trị Công ty đã tổ chức 14 phiên họp HĐQT trực tiếp, đã ban hành 12 nghị quyết, 41 quyết định chỉ đạo trong quản lý, điều hành SXKD như:

- + Quyết định giao KHSXKD năm 2021;
- + Quyết định phê duyệt Dự án: Đầu tư thiết bị gá hàn quay tự lựa nâng cao năng lực SX.

- + Quyết định ban hành các quy chế như: Quy chế quản lý đầu tư và xây dựng, quy chế quản lý lao động và tiền lương, quy chế quản lý vật tư, quy chế thi đua khen thưởng, quy chế lựa chọn nhà cung cấp hàng hoá, sản phẩm, dịch vụ không thuộc dự án đầu tư, quy chế khoán sản xuất kinh doanh, quy chế tài chính, quy chế quản lý công nợ...

- + Quyết định các nội dung khác thuộc thẩm quyền của HĐQT.

3. Công tác tiền lương và thu nhập của người lao động:

3.1. Về việc ban hành quy chế, quy định:

Công ty đã ban hành các quy chế/quy định thực hiện trong Công ty: Quyết định số 66/QĐ-HĐQT ngày 25/5/2021 về việc ban hành Quy chế quản lý lao động và tiền lương trong Công ty; số 61/QĐ-HĐQT ngày 25/5/2021 về việc ban hành Quy chế quản lý cán bộ; số 67/QĐ-HĐQT ngày 25/5/2021 về việc ban hành Quy chế tuyển dụng lao động.

3.2. Công tác lao động: Lao động danh sách công ty tại thời điểm 31/12/2021 là: 112 người; Số lao động đầu kỳ là : 111 người; Lao động theo định biên được phê duyệt là : 133 người.

Lao động theo cơ cấu như sau:

TT	Nội dung	Lao động theo định biên	Thời điểm 31/12/2021	
			Số lao động (người)	Tỉ lệ %
	Tổng số	133	112	84,21
1	Lao động công nghệ	104	79	75,96
2	Lao động phục vụ, Phụ trợ	4	8	200
3	Lao động quản lý	25	25	100

3.3. Công tác tuyển dụng lao động:

- Chi tiết lao động tăng năm 2021: 01 người

Stt	Họ và tên	Chuyên môn	Chức vụ, CV
1	Phạm Văn Toàn	Vận hành máy xúc	Công nhân Đơn lương

- Chi tiết lao động giảm năm 2021: 04 người

Stt	Họ và tên	Chuyên môn	Chức vụ, CV
1	Trần Văn Hải	TC s/chữa và KTTBCK	Công nhân Đơn lương
2	Nguyễn Văn Trọng	TC hàn gò	Công nhân Đơn lương
3	Nguyễn Trung Đoàn	KS Động lực	TP Kỹ thuật-CD-AT-MT
4	Đình Danh Thường	TC Điện nước	Công nhân ngүй

3.4. Công tác tổ chức cán bộ:

Bổ nhiệm mới : 02 người

- Đình Thị Thanh Hà – Phó TP Kế toán-TK-TC
- Trần Ngọc Anh – Trưởng phòng Kỹ thuật – CD-AT-MT

Bổ nhiệm lại : 09 người

- Nguyễn Mạnh Tú – Giám đốc
- Bùi Đức Dương – TP Kinh doanh 1
- Nguyễn Hoàng Hà – Quản đốc PX Cơ khí – PKHL
- Lê Văn Hoan – Quản đốc PX sửa chữa
- Nguyễn Quách Dân – Phó TP Kinh doanh 1
- Đặng Minh Tứ - Phó TP Kinh doanh 1
- Đào Sơn Tùng - Phó TP Kinh doanh 1
- Nguyễn Bá Ba – Phó Quản đốc PX Cơ khí - PKHL
- Đỗ Thanh Tân – Phó QĐ PX Sửa chữa

3.5. Công tác quản lý tiền lương:

- Tiền lương thực hiện năm 2021 như sau:
- + Dự quỹ tiền lương 1/1/2021: 1.326.732.745 đồng
- + Tiền lương trích vào giá thành: 17.060.213.032 đồng
 - Tr.đó : Lương SCKK : 4.164.929.221 đồng.
 - Lương chế tạo TB áp lực : 1.922.390.961 đồng.
 - Lương chế tạo CK khác: 1.132.124.035 đồng.
 - Lương chế tạo công, thanh giằng: 3.317.741.855 đồng.
 - Lương cầu máng cào: 471.099.699 đồng.
 - Lương chế tạo lưới nóc lò: 2.149.187.338 đồng.
 - Lương kinh doanh tổng hợp: 3.800.739.924 đồng.
- + Dự quỹ lương đến 31/12/2021: 3.329.509.679 đồng,
- Tiền lương bình quân năm 2021 là: 12.581.278 đ/ng/thg/Kế hoạch: 10.350.023 đ/ng/thg = 121,56%. (Theo quỹ lương tính vào giá thành)

4. Quản lý tài sản, nguồn vốn và thanh toán:

4.1. Về việc ban hành các quy chế.

Công ty đã ban hành Quy chế quản lý công nợ QĐ số 75/QĐ-HĐQT ngày 25/5/2021.

4.2. Quản lý TSCĐ:

- Công ty thực hiện và tuân thủ đúng chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao TSCĐ theo Thông tư số 45/TT-BTC ngày 25/4/2013 của Bộ tài chính. Giá trị khấu hao thực hiện năm 2021 là: 797.123.717 đồng.

- Nguyên giá TSCĐ hữu hình của công ty là : 27.338.213.675 đồng
- Giá trị còn lại TSCĐ hữu hình là: 2.629.110.273 đồng.
- Nguyên giá TSCĐ đã hết khấu hao là: 24.709.103.402 đồng.

4.3. Quản lý công nợ:

a. Nợ phải thu:

- Công nợ tại thời điểm 1/1/2021 là: 95.248 triệu đồng.
- Công nợ tại thời điểm 31/12/2021 là: 137.620 triệu đồng.

Trong đó: Phải thu khách hàng trong TKV là: 135.511 triệu đồng = 98,47%
 Phải thu khách hàng ngoài TKV là : 2.110 triệu đồng = 1,53%

Như vậy, so với số công nợ phải thu đầu năm 2021 công nợ phải thu tại 31/12/2021 tăng 42.372 triệu đồng.

Tuy nhiên, trong tổng số công nợ phải thu tại thời điểm 31/12/2021 thì số công nợ quá hạn theo điều khoản thanh toán của Hợp đồng tại thời điểm 31/12/2021 là: 33.404 triệu đồng tương ứng = 24,27% công nợ phải thu.

Trong đó: + Nợ quá hạn dưới 3 tháng là: 1.416 triệu đồng,

+ Nợ quá hạn trên 6 tháng đến đến 1 năm là: 31.988 triệu đồng.

Theo TT48/2019/TT-BTC ngày 8/8/2019 điều 6, khoản 2 trích lập dự phòng đối với nợ phải thu khó đòi quá hạn thanh toán 6 tháng đến 1 năm là : 31.987.729.959 x 30% = 9.596.318.988 đồng. Tại thời điểm 31/12/2021 Công ty

chưa trích lập dự phòng số tiền: 9.596.318.988 đồng. Với số công nợ phải thu quá hạn thanh toán trên sẽ làm ảnh hưởng đến lợi nhuận của Công ty trong kỳ này.

- Chi tiết công nợ phải thu quá hạn theo hợp đồng đến thời điểm báo cáo:

STT	Đối tượng nợ	Dư nợ 31/12/2021	Nợ quá hạn theo hợp đồng
1	Công ty Than Dương Huy - TKV	8.847.392.488	
2	Công ty Than Hạ Long - TKV	55.571.101.211	31.987.729.959
3	Công ty Than Hòn Gai - TKV	32.638.061.283	
4	Công ty Than Khe Chàm -TKV	4.556.274.289	
5	Công ty Than Mạo Khê - TKV	3.830.707.752	
6	Công ty Than Nam Mẫu - TKV	148.595.313	
7	Công ty Than Quang Hanh - TKV	8.704.290.000	
8	Công ty Than Thống Nhất-TKV	126.676.149	
9	Công ty Xây lắp mỏ - TKV	12.679.722.660	671.599.379
10	Công ty Tuyển than Cửa Ông -TKV	753.214.279	
11	Công ty CPSX xe chuyên dụng và TB MT VN	256.822.685	
12	Công ty CP Than Đèo Nai – Vinacomin	10.615.000	
13	Công ty cổ phần than Hà Lâm - Vinacomin	15.235.275	
14	Công ty Cổ Phần Than Mông Dương - Vinacomin	4.161.418.594	744.434.282
15	Công ty Cổ phần Than Vàng Danh - Vinacomin	1.773.332.868	
16	Công ty CP Việt Alpha	1.742.056	
17	Công ty kho vận Đá Bạc - Vinacomin	506.362.810	
18	Công ty cơ khí Mạo Khê – Vinacomin	300.000.000	
19	Công ty CP than Cọc sáu-Vinacomin	120.857.800	
20	Công ty than Núi Béo – Vinacomin	621.524.735	
21	Tổng công ty Đông Bắc	1.703.283.010	
22	Công ty CP thiết bị Đông Á	108.768.000	
23	Trường Cao Đẳng Than – KSVN	65.914.645	
24	Công ty Than Núi Hồng – VVMI	79.232.416	
25	Mỏ Phấn Mễ	39.105.000	

	Cộng	137.620.250.318	33.403.763.620
--	-------------	------------------------	-----------------------

b. Nợ phải trả:

- Công nợ tại thời điểm 01/01/2021 là: 66.063 triệu đồng.
- Công nợ tại thời điểm 31/12/2021 là: 98.562 triệu đồng.

Như vậy, so với công nợ phải trả người bán đầu năm 2021 công nợ phải trả tại thời điểm 31/12/2021 tăng : 32.499 triệu đồng. Trong đó, có 18.124 triệu đồng đã quá hạn phải trả người bán.

Trong đó :

- + Nợ quá hạn từ dưới 1 tháng là : 5.225 triệu đồng.
- + Nợ quá hạn từ 1-3 tháng là : 12.899 triệu đồng.

c. Huy động vốn:

- Công ty chủ yếu huy động vốn qua hình thức vay vốn của các tổ chức tín dụng. Trong năm 2021 Công ty đã huy động với tổng số vốn đạt: 243.493 triệu đồng và trả gốc vay đạt: 251.517 triệu đồng đảm bảo an toàn và hiệu quả.

- Dư vay ngắn hạn đến thời điểm 31/12/2021 là: 30.747 triệu đồng, giảm 8.023 triệu đồng so với đầu năm 2021.

d. Tình hình đối chiếu công nợ

Công ty đã thực hiện đối chiếu xác nhận tiền gửi ngân hàng, các khoản công nợ tại thời điểm ngày 31/12/2021, như sau:

STT	Đối tượng	Số dư đến 31/12/2021	Giá trị đối chiếu	Tỷ lệ%
1	Tiền gửi ngân hàng	1.209.314.279	1.209.314.279	100 %
2	Vay và nợ thuê tài chính	30.746.773.428	30.746.773.428	100 %
3	Phải thu khách hàng	137.620.250.318	137.620.250.318	100 %
4	Phải trả người bán	98.562.424.393	98.562.424.393	100 %
5	Trả trước cho người bán	3.739.201.480	3.739.201.480	100 %
6	Người mua trả tiền trước	3.873.400.515	3.873.400.515	100 %
7	Phải thu khác	113.641.558	113.641.558	100 %

5. Đầu tư xây dựng cơ bản:

- Công ty đã ban hành quy chế quản lý đầu tư và xây dựng số 71/QĐ-HĐQT ngày 25/5/2021.

- Kế hoạch đầu tư năm 2021 của Công ty gồm 01 hạng mục đầu tư: Đầu tư thiết bị gá hàn xoay tự lực: 200 triệu đồng, đến hết tháng 7 năm 2021 Công ty đã thực hiện xong và đưa vào sử dụng. Tổng giá trị thực hiện là : 191,4 triệu đồng/ KH 200 triệu đồng bằng 95,70%.

6. Các chỉ tiêu phân tích tài chính năm 2021:

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	01/01/2021	31/12/2021	Tăng, giảm	
					Số tiền	Tỷ lệ %
A	B		1	2	3=2-1	4=3/1
1	Hệ số bảo toàn vốn	Lần	1.01	1.01	0.00	0.00
2	Hệ số khả năng thanh toán					
A	Hệ số thanh toán hiện thời	Lần	1.12	1.10	-0.02	-0,02
B	Hệ số thanh toán nhanh	Lần	1.01	1.03	0.02	0.02
3	Hệ số phản ánh cơ cấu nguồn vốn					
A	Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	6.62	8.32	1.70	0.26
B	Hệ số nợ/Vốn điều lệ	Lần	9.12	11.57	2.45	0.27
4	Hệ số khả năng sinh lời					
A	Tỷ suất lợi nhuận / Doanh thu	%	0.8	0.54	-0.26	-0.33
B	Tỷ suất sinh lời của tài sản (ROA)	%	1.93	1.46	-0.47	-0.24
C	Tỷ suất sinh lời / Vốn CSH (ROE)	%	14.73	13.58	-1.15	-0.08

- Hệ số bảo toàn vốn : Tại 31/12/2021 là: 1.01 lần, Công ty bảo toàn và phát triển được vốn, việc sử dụng vốn có hiệu quả.

- Nợ phải trả /Vốn chủ sở hữu: 8.32 > 3 lần theo quy định tại khoản 4, điều 20, NĐ 91/2015/NĐ-CP của Chính phủ, tăng 1,7 lần so với đầu năm 2021 (Đầu năm 2021 là : 6,62 lần) do Công ty đã tăng đáng kể các khoản nợ phải trả khách hàng.

- Khả năng thanh toán hiện thời : 1,10 lần giảm 0,02 lần so với đầu năm 2021. (Đầu năm 2021 là 1,12 lần).

- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu (ROE) là :13,58 % giảm 1,15 % so với đầu năm 2021.(Đầu năm 2021 là: 14,73%).

- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản (ROA) là: 1,46 % giảm 0,47 % so với đầu năm 2021.(Đầu năm 2021 là: 1,93%)

7. Công tác quản lý, mua sắm, sử dụng vật tư:

7.1. Quy chế, quy định: Công ty đã ban hành Quy chế quản lý vật tư kèm theo quyết định số 72/QĐ- HĐQT ngày 25/5/2021; Quyết định số 73/QĐ-HĐQT ngày 25/5/2021 v/v ban hành Quy chế lựa chọn nhà cung cấp hàng hoá, sản phẩm, dịch vụ...trong Công ty. Nội dung các quy chế, cơ bản theo Quy chế của Tổng công ty mỏ Việt Bắc TKV.

7.2. Tồn kho nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ

Khoản mục	Tồn đầu năm	Giá trị nhập	Giá trị xuất	Tồn cuối kỳ
152	1.536.531.387	216.515.651.540	216.489.009.219	1.472.699.286
153	130.577.500	1.589.278.429	1.719.461.329	394.600

Cộng	1.667.108.887	218.104.929.969	218.208.470.548	1.473.093.886
-------------	----------------------	------------------------	------------------------	----------------------

Tại thời điểm 31/12/2021, hàng tồn kho của Công ty là : 1.473.093.886 đồng, giảm: 658.821.715 đồng so với đầu năm. Mức tồn kho vật tư cuối kỳ tại đơn vị là : 0.68% không vượt định mức tồn kho 5% nhu cầu sử dụng trong kỳ. (Theo quy chế quản lý vật tư của Công ty số 72/QĐ – HĐQT ngày 25 tháng 5 năm 2021). Trong đó, vật tư chậm luân chuyển trong năm là: 20.175.069 đồng. Chi tiết như sau:

STT	Tên vật tư hàng hóa	ĐVT	Tồn tại 01/01/2021		Tồn tại 31/12/2021		Ghi chú
			SL	Giá trị	SL	Giá trị	
1	Thép tấm Q245R 12 li	Kg	138	3.075.069	138	3.075.069	
2	CT cải tạo, MR SC cty	Cái	3.221	17.100.000	3.221	17.100.000	
	Cộng			20.175.069		20.175.069	

8. Thẩm định báo cáo tài chính năm 2021.

Sau khi thẩm định Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH PKF Việt Nam, Ban kiểm soát thống nhất các nội dung như sau:

8.1 Bảng cân đối kế toán

ĐVT: Đồng

TT	CHỈ TIÊU	Mã số	Số cuối năm	Số đầu năm	Tăng, giảm	
					Số tiền	Tỷ lệ (%)
a	b	c	1	2	3=1-2	4=3/2
A	Tài sản ngắn hạn	100	152.825.020.259	122.751.090.881	30.073.929.378	0,24
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	110	1.266.160.154	2.376.155.604	-1.109.995.450	-0,47
2	Các khoản phải thu ngắn hạn	130	141.359.451.798	107.371.134.267	33.988.317.522	0,32
3	Hàng tồn kho	140	9.690.442.511	12.470.373.005	-2.779.930.494	-0,22
4	Tài sản ngắn hạn khác	150	508.965.796	533.428.005	-24.462.209	-0,05
B	Tài sản dài hạn	200	2.629.110.273	3.252.233.990	-623.123.717	-0,19
1	Các khoản phải thu dài hạn	210				
2	Tài sản cố định	220	2.629.110.273	3.252.233.990	-623.123.717	-0,19
	Tài sản cố định hữu hình	221	2.629.110.273	3.252.233.990	-623.123.717	-0,19
	Tổng cộng tài sản	270	155.454.130.530	126.003.324.871	29.450.805.659	0,23
C	Nợ phải trả	300	138.781.134.068	109.456.285.029	29.324.849.039	0,27
1	Nợ ngắn hạn	310	138.781.134.068	109.456.285.029	29.324.849.039	0,27
2	Nợ dài hạn	330				
D	Vốn chủ sở hữu	400	16.672.996.464	16.547.039.842	125.956.622	0,01
1	Vốn chủ sở hữu	410	16.672.996.464	16.547.039.842	125.956.622	0,01
	Vốn góp của chủ sở hữu	411	12 000 000 000	12 000 000 000		0,00

	Vốn khác của chủ sở hữu	414	1.685.650.618	1.511.650.618	174.000.000	0,12
	Quỹ đầu tư phát triển	418	723.231.247	598.020.686	125.210.561	0,21
	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	2.264.114.599	2.437.368.538	-173.253.939	-0,07
	<i>-LNST chưa phân phối kỳ này</i>	<i>421b</i>	<i>2.264.114.599</i>	<i>2.437.368.538</i>	<i>-173.253.939</i>	<i>-0,07</i>
2	Nguồn kinh phí và quỹ khác	430				
	Tổng cộng nguồn vốn (440 = 300 + 400)	440	155.454.130.532	126.003.324.871	29.450.805.661	0,23

8.2. Bảng kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021:

STT	Chỉ tiêu	Số tiền (đồng)
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	423.059.858.324
2	Giá vốn hàng bán	392.812.610.358
3	Lợi nhuận gộp	30.247.247.966
4	Doanh thu hoạt động tài chính	341.126.717
5	Chi phí tài chính	3.835.573.324
	<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	<i>3.768.344.675</i>
6	Chi phí bán hàng	13.894.840.278
7	Chi phí quản lý doanh nghiệp	9.043.287.021
8	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	3.814.674.060
9	Thu nhập khác	28.850.000
10	Chi phí khác	533.831.112
11	Lợi nhuận khác	(504.981.112)
12	Tổng lợi nhuận trước thuế	3.309.692.948
13	Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.045.578.349
14	Lợi nhuận sau thuế	2.264.114.599
15	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.887

9. Công tác công bố thông tin

Công ty đã thực hiện đầy đủ, đúng quy định những nội dung công bố thông tin theo Thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ tài chính đối với Công ty niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán; đảm bảo kịp thời cung cấp thông tin cho các nhà đầu tư, minh bạch trong hoạt động tài chính và SXKD.

10. Sự phối hợp giữa Hội đồng quản trị và Ban điều hành

Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc Công ty đã duy trì được mối quan hệ công tác, hợp tác phối hợp chặt chẽ trên nguyên tắc vì lợi ích của Công ty, của cổ đông và tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và các Quy chế nội bộ.

11. Phân phối lợi nhuận năm 2021

Căn cứ Báo cáo tài chính đã được kiểm toán về lợi nhuận thực hiện năm 2021, Hội đồng quản trị đã thông qua kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2021, đề nghị Đại hội cổ đông xem xét thông qua cụ thể như sau:

ĐVT: Triệu đồng.

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch	Thực hiện	% TH/KH
1	Lợi nhuận sau thuế	2 100	2 264	107,8
2	Trả cổ tức cho cổ đông 12%/VĐL	1 440	1 440	100
3	Trích lập các quỹ	660	824	124,8
-	Quỹ đầu tư phát triển	198	226	114
-	Quỹ thưởng viên chức Q.Lý	82	82	100
-	Quỹ khen thưởng	114	155	135,9
-	Quỹ phúc lợi	266	361	135,7

B. Nhận xét và kiến nghị:

* Nhận xét:

Trong năm 2021 ban điều hành Công ty Cổ phần cơ khí và thiết bị áp lực - VVMI đã có nhiều cố gắng trong thực hiện nhiệm vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh. Giá cả nguyên vật liệu đầu vào phục vụ sản xuất tương đối ổn định không biến động nhiều. Các sản phẩm chính của Công ty như chế tạo gông, thanh giằng, TC ; Cầu máng cào; lưới thép lót nóc lò... đều được cung cấp cho các đơn vị trong Tập đoàn Than – Khoáng sản Việt Nam và Tổng Công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc. Do đó , kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2021 đã hoàn thành kế hoạch mà Đại hội cổ đông thường niên giao.

* Kiến nghị:

- Công ty cần phát huy những thế mạnh sẵn có và tiếp tục mở rộng thị trường ngoài ngành, sử dụng hiệu quả chi phí để nâng cao kết quả kinh doanh nhằm mang lại lợi ích cho người lao động và các cổ đông.

- Công ty cần kiểm tra, rà soát lô hàng tồn lâu và lên phương án xử lý, thanh lý lô hàng nêu trên, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn.

- Việc tồn tại các khoản công nợ quá hạn thanh toán sẽ ảnh hưởng đến khả năng thanh toán cũng như hiệu quả sử dụng vốn. Do đó, Công ty nên xem xét và có biện pháp đôn đốc thu hồi các khoản công nợ quá hạn thanh toán trên.

- Công ty tăng cường công tác quản lý, thu hồi công nợ, không để phát sinh nợ xấu, nợ khó đòi.

- Quan tâm hơn nữa công tác thị trường đặc biệt là các thị trường truyền thống tiêu thụ các sản phẩm cơ khí, phụ kiện hầm lò, lưới thép, rút thép, cầu máng cào... nội bộ trong Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam.

- Tiếp tục hoàn thiện các giải pháp tiết kiệm chi phí, tăng năng suất lao động; hạ giá thành các sản phẩm truyền thống của Công ty.

- rà soát và sửa đổi các định mức kinh tế kỹ thuật, các quy chế, quy định nội bộ trên cơ sở bám sát với thực tế nhằm đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đạt mức tăng trưởng và phát triển bền vững trong giai đoạn mới.

- Tăng cường giám sát, thực hiện các nội dung yêu cầu đối với Công ty niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán, chấp hành đúng pháp luật, đảm bảo lợi ích cho nhà đầu tư và cổ đông của Công ty.

Nơi nhận:

- HĐQT Tổng Công ty
- Ban kiểm soát – TCT(b/c);
- Phòng Quản lý vốn – KSNB (b/c);
- HĐQT Công ty;
- Ban Giám đốc Công ty;
- Lưu VT, BKS.

BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY

Trưởng ban



Nguyễn Thị Hồng Nhung

TỔNG CÔNG TY CÔNG NGHIỆP
MỎ VIỆT BẮC TKV - CTCP
CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ
VÀ THIẾT BỊ ÁP LỰC - VVMI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số : 18 /TTr - HĐQT

Hà Nội, ngày 01 tháng 03 năm 2022

TỜ TRÌNH

“Về việc xin phê duyệt báo cáo quyết toán tài chính năm 2021”

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cơ khí và Thiết bị áp lực- VVMI ban hành kèm theo quyết định số 37/QĐ-HĐQT ngày 12 tháng 04 năm 2021 của Hội đồng quản trị Công ty.

Căn cứ báo cáo quyết toán tài chính năm 2021 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán PKF.

Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt báo cáo quyết toán tài chính năm 2021 của Công ty (phụ lục báo cáo quyết toán tài chính chi tiết kèm theo).

Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông công ty xem xét biểu quyết thông qua./.

Nơi Nhận:

- Đại hội đồng cổ đông Công ty.
- Lưu VP, HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Đỗ Huy Hùng

PHỤ LỤC 01

(Kèm theo tờ trình số AB/TTr-HĐQT ngày 04 tháng 03 năm 2022)

Nội dung	Số tiền (đồng)
1. Tài sản ngắn hạn	152 825 020 259
2. Tài sản dài hạn	2 629 110 273
3. Nợ phải trả	138 781 134 068
4. Vốn chủ sở hữu	16 672 996 464
Trong đó + Vốn góp của CSH	12 000 000 000
+ LN sau thuế chưa PP năm 2021	2 264 114 599
+ Vốn khác của CSH	1 511 650 618
+ Quỹ đầu tư phát triển	2 408 881 865
5. Doanh thu bán hàng	423 059 858 324
6. Giá vốn hàng bán	392 812 610 358
7. Lợi nhuận gộp	30 247 247 966
8. Doanh thu tài chính	341 126 717
9. Chi phí hoạt động tài chính	3 835 573 324
10. Chi phí bán hàng	13 894 840 278
11. Chi phí quản lý doanh nghiệp	9 043 287 021
12. Lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh	3 814 674 060
13. Thu nhập khác	28 850 000
14. Chi phí khác	533 831 112
15. Lợi nhuận khác	-504 981 112
16. Tổng lợi nhuận trước thuế	3 309 692 948
17. Số thuế phải nộp đến 01/01/2021	2 826 587 704
18. Số thuế phải nộp phát sinh năm 2021	8 592 981 543
19. Số thuế đã nộp trong năm 2021	9 580 099 522
20. Số thuế còn lại chuyển sang năm 2022	1 839 469 725

Số: 05/2022/BCKT-PKF.VPC

Hà Nội, ngày 25 tháng 02 năm 2022

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc
Công ty Cổ phần Cơ khí và Thiết bị áp lực - VVMI.**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2021 của Công ty Cổ phần Cơ khí và Thiết bị áp lực - VVMI được lập ngày 25/02/2022 bao gồm: Bảng cân đối kế toán vào ngày 31/12/2021, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày được trình bày từ trang 07 đến trang 37 kèm theo.

Báo cáo tài chính đã được kiểm toán này không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Cơ khí và Thiết bị áp lực - VVMI chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, xét trên các khía cạnh trọng yếu, Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính vào ngày 31/12/2021, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty Cổ phần Cơ khí và Thiết bị áp lực - VVMI, được lập phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Đại diện cho Công ty TNHH PKF Việt Nam



Nguyễn Như Tiên

Phó Tổng Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 0449-2018-242-1

Nguyễn Hồng Quang

Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 0576-2018-242-1

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ VÀ THIẾT BỊ ÁP LỰC - VVMI

Địa chỉ: Số 506 Hà Huy Tập, thị trấn Yên Viên, huyện Gia Lâm, Hà Nội

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2021	01/01/2021
TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		152.825.020.259	122.751.090.881
Tiền và các khoản tương đương tiền	110		1.266.160.154	2.376.155.604
Tiền	111	5.1	1.266.160.154	2.376.155.604
Các khoản tương đương tiền	112		-	-
Các khoản phải thu ngắn hạn	130		141.359.451.798	107.371.134.267
Phải thu ngắn hạn khách hàng	131	5.2	137.620.250.318	95.247.605.463
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		3.739.201.480	11.192.939.619
Phải thu ngắn hạn khác	136	5.3	-	930.589.185
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	137		-	-
Hàng tồn kho	140	5.4	9.690.442.511	12.470.373.005
Hàng tồn kho	141		9.690.442.511	12.470.373.005
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)	149		-	-
Tài sản ngắn hạn khác	150		508.965.796	533.428.005
Chi phí trả trước ngắn hạn	151	5.5	228.537.338	468.075.242
Thuế GTGT được khấu trừ	152		-	-
Thuế và các khoản phải thu Nhà Nước	153	5.9	280.428.458	65.352.763
TÀI SẢN DÀI HẠN	200		2.629.110.273	3.252.233.990
Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
Tài sản cố định	220		2.629.110.273	3.252.233.990
TSCĐ hữu hình	221	5.6	2.629.110.273	3.252.233.990
- Nguyên giá	222		27.338.213.675	27.164.213.675
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223		(24.709.103.402)	(23.911.979.685)
Tài sản dài hạn khác	260		-	-
Chi phí trả trước dài hạn	261	5.5	-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		155.454.130.532	126.003.324.871

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ VÀ THIẾT BỊ ÁP LỰC - VVMi

Địa chỉ: Số 506 Hà Huy Tập, thị trấn Yên Viên, huyện Gia Lâm, Hà Nội

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)

Ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2021	01/01/2021
NỢ PHẢI TRẢ	300		138.781.134.068	109.456.285.029
Nợ ngắn hạn	310		138.781.134.068	109.456.285.029
Phải trả người bán ngắn hạn	311	5.8	98.562.424.393	66.063.321.864
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		3.873.400.515	-
Thuế và khoản phải nộp Nhà nước	313	5.9	1.839.469.725	2.826.587.704
Phải trả người lao động	314		3.329.509.679	1.326.732.745
Chi phí phải trả ngắn hạn	315	5.10	44.192.382	66.610.988
Phải trả ngắn hạn khác	319	5.11	113.641.558	180.317.658
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	5.7	30.746.773.428	38.770.499.659
Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	5.12	271.722.388	222.214.411
Nợ dài hạn	330		-	-
Phải trả người bán dài hạn	331	5.8	-	-
Chi phí phải trả dài hạn	333	5.10	-	-
VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		16.672.996.464	16.547.039.842
Vốn chủ sở hữu	410	5.12	16.672.996.464	16.547.039.842
Vốn góp của chủ sở hữu	411		12.000.000.000	12.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		12.000.000.000	12.000.000.000
Vốn khác của chủ sở hữu	414	5.12	-	1.511.650.618
Quỹ đầu tư phát triển	418	5.12	2.408.881.865	598.020.686
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		2.264.114.599	2.437.368.538
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		2.264.114.599	2.437.368.538
Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		155.454.130.532	126.003.324.871

Hà Nội, ngày 25 tháng 02 năm 2022

NGƯỜI LẬP BIỂU

KẾ TOÁN TRƯỞNG

GIÁM ĐỐC









Đặng Thị Quỳnh Trang

Đặng Thị Quỳnh Trang

Nguyễn Mạnh Tú

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ VÀ THIẾT BỊ ÁP LỰC - VVMI

Địa chỉ: Số 506 Hà Huy Tập, thị trấn Yên Viên, huyện Gia Lâm, Hà Nội

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2021

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2021	Năm 2020
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	6.1	423.059.858.324	399.117.619.436
Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
Doanh thu thuần từ bán hàng hoá và cung cấp dịch vụ	10		423.059.858.324	399.117.619.436
Giá vốn hàng bán và dịch vụ	11	6.2	392.812.610.358	369.699.808.431
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		30.247.247.966	29.417.811.005
Doanh thu hoạt động tài chính	21	6.3	341.126.717	186.818.422
Chi phí tài chính	22	6.4	3.835.573.324	3.461.803.655
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		3.768.344.675	3.356.749.009
Chi phí bán hàng	24	6.7	13.894.840.278	16.341.795.975
Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	6.7	9.043.287.021	6.779.561.242
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		3.814.674.060	3.021.468.555
Thu nhập khác	31	6.6	28.850.000	-
Chi phí khác	32	6.5	533.831.112	16.936.913
Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		(504.981.112)	(16.936.913)
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		3.309.692.948	3.004.531.642
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	6.8	1.045.578.349	567.163.104
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
Lợi nhuận sau thuế TNDN (60=50-51-52)	60		2.264.114.599	2.437.368.538
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	6.9	1.887	2.031
Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71		-	-

NGƯỜI LẬP BIỂU

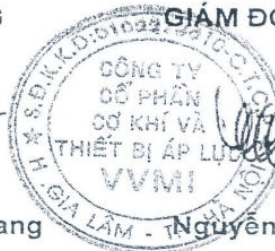
Đặng Thị Quỳnh Trang

KẾ TOÁN TRƯỞNG

Đặng Thị Quỳnh Trang

Hà Nội, ngày 25 tháng 02 năm 2022

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Mạnh Tú

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ VÀ THIẾT BỊ ÁP LỰC - VVM

Địa chỉ: Số 506 Hà Huy Tập, thị trấn Yên Viên, huyện Gia Lâm, Hà Nội

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (theo phương pháp gián tiếp)

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2021

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2021	Năm 2020
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH				
Lợi nhuận trước thuế	01		3.309.692.948	3.004.531.642
Điều chỉnh cho các khoản				
Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02		797.123.717	894.460.351
Các khoản dự phòng	03		-	-
Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		32.793.711	(33.991.420)
Lãi lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(60.858.932)	(9.807.539)
Chi phí lãi vay	06		3.768.344.675	3.356.749.009
Các khoản điều chỉnh khác	07			-
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		7.847.096.119	7.211.942.043
(Tăng)/Giảm các khoản phải thu	09		(34.203.393.226)	18.637.955.872
(Tăng)/Giảm hàng tồn kho	10		2.779.930.494	12.652.369.005
Tăng/(Giảm) các khoản phải trả (Không bao gồm lãi vay phải trả và thuế TNDN phải nộp)	11		37.475.831.761	(30.489.939.146)
(Tăng)/Giảm chi phí trả trước	12		239.537.904	(468.075.242)
Tiền lãi vay đã trả	14		(3.712.904.111)	(3.361.208.787)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(1.249.142.154)	(741.153.170)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		57.570.000	-
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(715.820.000)	(755.517.500)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		8.518.706.787	2.686.373.075
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và TS dài hạn khác	21		(191.400.000)	-
Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		60.858.932	9.807.539
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(130.541.068)	9.807.539
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
Tiền thu từ đi vay	33	7.1	243.459.014.921	280.741.761.850
Tiền trả nợ gốc vay	34	7.2	(251.517.176.090)	(280.270.856.326)
Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(1.440.000.000)	(1.440.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(9.498.161.169)	(969.094.476)
LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TRONG NĂM	50		(1.109.995.450)	1.727.086.138
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		2.376.155.604	649.069.466
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70		1.266.160.154	2.376.155.604

NGƯỜI LẬP BIỂU

KẾ TOÁN TRƯỞNG

Hà Nội, ngày 25 tháng 02 năm 2022

GIÁM ĐỐC

Changl

Changl

Nguyễn Mạnh Tú

Đặng Thị Quỳnh Trang

Đặng Thị Quỳnh Trang

Nguyễn Mạnh Tú

Báo cáo tài chính này phải được đọc chung với các thuyết minh kèm theo

TỔNG CÔNG TY CÔNG NGHIỆP
MỎ VIỆT BẮC TKV - CTCP
CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ
VÀ THIẾT BỊ ÁP LỰC - VVMI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số : 19 /TTr – HĐQT

Hà Nội, ngày 04 tháng 03 năm 2022

TỜ TRÌNH

“Về việc xin phê duyệt mức chia cổ tức năm 2021”

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cơ khí và Thiết bị áp lực- VVMI ban hành kèm theo quyết định số 37/QĐ-HĐQT ngày 12 tháng 04 năm 2022 của Hội đồng quản trị công ty.

Căn cứ báo cáo quyết toán tài chính năm 2021 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán PKF.

Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thông qua mức chia cổ tức năm 2021 của Công ty như sau:

- Mức đề nghị trả cổ tức cho các cổ đông năm 2021 là 12%/Vốn điều lệ 12 000 000 000 đồng tương ứng với số tiền là: 1 440 000 000 đồng

Trong đó:

+ Chia cổ tức cho cổ phần nhà nước 51% (Tổng công ty công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV-CTCP) tương ứng với số tiền là: 734 400 000 đồng

+ Chia cổ tức cho cổ phần phổ thông 49% tương ứng với số tiền là: 705 600 000 đồng

Kính trình Đại hội đồng cổ đông công ty xem xét biểu quyết thông qua./

Nơi Nhận:

- Trình Đại hội đồng cổ đông Công ty.
- Lưu VP, HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Đỗ Huy Hùng

Số : 20 /TTr – HĐQT

Hà Nội, ngày 04 tháng 03 năm 2022

TỜ TRÌNH

“ về việc xin phê duyệt phân phối lợi nhuận năm và phân chia cổ tức năm 2021 ”

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cơ khí và Thiết bị áp lực-VVMI ban hành kèm theo quyết định số 37/QĐ-HĐQT ngày 12 tháng 04 năm 2021 của Chủ tịch Hội đồng quản trị công ty;

Căn cứ báo cáo quyết toán tài chính năm 2021 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán PKF;

Căn cứ Nghị quyết số 14/NQ-HĐQT ngày 04 tháng 3 năm 2021 của Hội đồng quản trị Công ty;

Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông công ty thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2021 của Công ty như sau:

Nội dung	Số tiền (đồng)
I. Doanh thu bán hàng 2021	423 059 858 324
1. Doanh thu bán hàng	423 059 858 324
II. Phân phối lợi nhuận năm 2021	
1. Tổng lợi nhuận trước thuế	3 309 692 948
- Các khoản không được trừ khi xác định thuế TNDN	1 918 198 799
+ Phụ cấp HĐQT, BKS thành viên không tham gia SX	172 667 000
+ CP lãi vay vượt mức khống chế theo NĐ 20	
+ Truy thu thuế giá trị gia tăng	533 831 112
2. Lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp	5 227 891 747
3. Nộp thuế thu nhập doanh nghiệp (20%)	1 045 578 349
+ Thuế TNDN 20%	1 045 578 349
+ Bù trừ thuế TNDN nộp quá theo NĐ 68	
4. Lợi nhuận sau thuế	2 264 114 599
5. Lợi nhuận phân phối	2 264 114 599
5.1 Trích quỹ đầu tư phát triển (10% lợi nhuận sau thuế)	226 411 460
5.2 Quỹ khen thưởng, phúc lợi người lao động (0.39 % quỹ lương bình quân tháng)	515 670 222
Trong đó:	
- Quỹ khen thưởng	154 701 067
- Quỹ phúc lợi	360 969 155
5.3 Quỹ thưởng Người quản lý doanh nghiệp	82 032 917
5.4 Trả cổ tức (12% năm x 12 000 000 000)	1 440 000 000
+ Cổ tức cổ phần nhà nước	734 400 000
+ Cổ tức cổ phần phổ thông	705 600 000

Kính trình Đại hội đồng cổ đông công ty xem xét biểu quyết thông qua./.

Nơi Nhận:

- Đại hội đồng cổ đông Công ty.
- Lưu VP, HĐQT.



Số : 21 /TTr – HĐQT

Hà Nội, ngày 04 tháng 03 năm 2022

TỜ TRÌNH

“Về việc xin phê duyệt quyết toán chi phí chi trả thù lao năm 2021 và thông qua mức chi trả thù lao năm 2022 cho HĐQT và BKS”

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cơ khí và Thiết bị áp lực- VVM ban hành kèm theo quyết định số 37/QĐ-HĐQT ngày 12 tháng 04 năm 2021 của Hội đồng quản trị công ty.

- Căn cứ Nghị định 53/2016/NĐ-CP ngày 13 tháng 6 năm 2016 của Chính phủ, quy định chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với Công ty cổ phần, vốn góp chi phối của nhà nước.

Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt quyết toán chi phí chi trả thù lao năm 2021 và thông qua kế hoạch mức chi trả thù lao năm 2022 cho các thành viên HĐQT, BKS như sau:

1. Quyết toán thù lao cho Thành viên HĐQT, BKS năm 2021

a. Quyết toán thù lao cho Thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát kiêm nhiệm năm 2021 với tổng số tiền là: 349 787 000 đồng trong đó:

+ Chi trả thù lao HĐQT: 233 280 000 đồng

+ Chi trả thù lao BKS: 116 507 000 đồng

b. Quyết toán thù lao cho Trưởng BKS chuyên trách năm 2021: 79 674 000 đồng

2. Kế hoạch mức chi trả thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát kiêm nhiệm năm 2022:

Chức danh	Mức lương áp dụng tính thù lao	Tỷ lệ	Mức thù lao hàng tháng làm tròn số
Chủ tịch HĐQT	21 600 000 đồng	20%	4 320 000 đồng
Thành viên HĐQT	18 900 000 đồng	20%	3 780 000 đồng
Trưởng ban kiểm soát	19 900 000 đồng	20%	3 980 000 đồng
Thành viên BKS	17 100 000 đồng	20%	3 420 000 đồng

Kính trình Đại hội đồng cổ đông công ty xem xét biểu quyết thông qua./.

Nơi Nhận:

- Đại hội đồng cổ đông Công ty.
- Lưu VP, HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Đỗ Huy Hùng

TỔNG CÔNG TY CÔNG NGHIỆP
MỎ VIỆT BẮC TKV - CTCP
CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ
VÀ THIẾT BỊ ÁP LỰC - VVMI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 12 /TTr – HĐQT

Hà Nội, ngày 04 tháng 03 năm 2022

TỜ TRÌNH

“Về việc xin Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022”

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022
Công ty Cổ phần Cơ khí và Thiết bị áp lực - VVMI

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cơ khí và Thiết bị áp lực- VVMI ban hành kèm theo quyết định số 37/QĐ-HĐQT ngày 12 tháng 04 năm 2021 của Hội đồng quản trị công ty.

Căn cứ Nghị quyết số 14/NQ-HĐQT ngày 04 tháng 03 năm 2022 của Hội đồng quản trị Công ty.

Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 của Công ty như sau:

1. Tổng doanh thu: 335 tỷ đồng
2. Lợi Nhuận: 2,5 tỷ đồng
3. Đầu tư: 1 800 triệu đồng
4. Lãi cổ tức: 10%/vốn điều lệ 12 tỷ
5. Tiền lương bình quân: 10 355 000 đồng/người/tháng

(biểu chi tiết kèm theo)

Kính trình Đại hội đồng cổ đông công ty xem xét biểu quyết thông qua./

Nơi Nhận:

- Đại hội đồng cổ đông Công ty.
- Lưu VP, HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Đỗ Huy Hùng

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022

(kèm theo tờ trình số 22 /TTr-HĐQT ngày 04 tháng 3 năm 2022)

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	KH 2022
I	Doanh thu bán hàng	đồng	335 000 000 000
I	Doanh thu sản xuất	"	168 000 000 000
+	Sửa chữa thiết bị	"	40 000 000 000
+	Chế tạo thiết bị áp lực	"	10 000 000 000
+	Chế tạo cơ khí khác	"	14 000 000 000
+	Sản xuất lưới nóc lò	"	31 000 000 000
+	Sản xuất gông, thanh giằng	"	70 000 000 000
+	Cầu máng cào	"	3 000 000 000
2	Doanh thu kinh doanh VTTB	"	167 000 000 000
II	Tiền lương và lao động bình quân		
1	Lao động bình quân	người	120
2	Tiền lương bình quân	đồng	10 355 000
III	Lợi nhuận trước thuế	đồng	2 500 000 000
IV	Lãi cổ tức (10%/VĐL 12 000 000 000)	đồng	1 200 000 000
V	Đầu tư xây dựng cơ bản	đồng	1 800 000 000
1	Máy rút dây thép liên hoàn	đồng	1 000 000 000
2	Hệ thống xử lý nước thải sau rửa thiết bị	đồng	800 000 000

TỔNG CÔNG TY CÔNG NGHIỆP
MỎ VIỆT BẮC TKV - CTCP
CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ
VÀ THIẾT BỊ ÁP LỰC - VVMI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 24 /TTr – HĐQT

Hà Nội, ngày 04 tháng 03 năm 2022

TỜ TRÌNH

V/v: Ủy quyền cho Giám đốc thực hiện ký kết các hợp đồng cung cấp hàng hóa với Người có liên quan theo điều 167 luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020.

Kính trình: Đại Hội đồng cổ đông thường niên năm 2022
Công ty Cổ phần Cơ khí và Thiết bị áp lực – VVMI

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ngày 17/6/2020;
- Căn cứ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022, để thuận lợi trong công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;

Công ty cổ phần Cơ khí và Thiết bị áp lực – VVMI là công ty con của Tổng Công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV – CTCP; trong năm 2022 công ty tham dự gói thầu về kinh doanh hàng hoá và sửa chữa thiết bị trong TKV; trong Tổng Công ty công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV – CTCP.

Để thuận lợi và kịp thời cho công ty trong việc ký kết hợp đồng đảm bảo lợi ích của công ty cũng như của Pháp luật.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cơ khí và Thiết bị áp lực - VVMI trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 đồng ý giao cho Giám đốc công ty được thực hiện ký kết các hợp đồng cung cấp dịch vụ hàng hóa và sửa chữa thiết bị trong Tổng công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV-CTCP và các công ty con trực thuộc Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoán sản Việt Nam và phải đảm bảo lợi ích của Công ty và đúng pháp luật.

Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét biểu quyết thông qua./

Nơi Nhận:

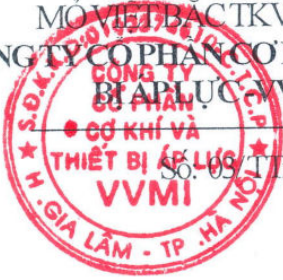
- Đại hội đồng cổ đông Công ty.
- Lưu VP, HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



ĐỖ HUY HÙNG

TỔNG CÔNG TY CÔNG NGHIỆP
MỎ VIỆT BẮC TKV - CTCP
CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ VÀ THIẾT
BỊ ÁP LỰC - VVMI



Số: 09/TT-Tr-BKS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm 2022

TỜ TRÌNH
Về việc lựa chọn Công ty Kiểm toán độc lập
Kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty năm 2022

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022
Công ty cổ phần cơ khí và thiết bị áp lực - VVMI

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020 của Quốc hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định 89/2007/QĐ-BTC về việc ban hành Quy chế lựa chọn doanh nghiệp kiểm toán được chấp thuận kiểm toán cho tổ chức phát hành, tổ chức niêm yết và tổ chức kinh doanh chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần cơ khí và thiết bị áp lực - VVMI.

Ban kiểm soát Công ty cổ phần cơ khí và thiết bị áp lực - VVMI trình Đại hội về việc lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2022 như sau:

1. Yêu cầu đối với công ty kiểm toán độc lập

- Phải là các Công ty kiểm toán độc lập có tên trong danh sách do Bộ Tài chính công bố hàng năm.

- Căn cứ vào danh sách các công ty kiểm toán độc lập do Bộ Tài chính công bố. Ban kiểm soát công ty trình Đại hội danh sách 03 Công ty kiểm toán độc lập như sau:

- Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC.
- Công ty TNHH PKF Việt Nam.
- Công ty TNHH Kiểm toán BDO.

Đề nghị Đại hội cổ đông thường niên thông qua danh sách các Công ty kiểm toán độc lập trên và ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty quyết định một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty trên nguyên tắc đảm bảo chất lượng dịch vụ và giá cả cạnh tranh.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua/.

Nơi nhận:

- Cổ đông Công ty;
- HĐQT, BKS; BGD;
- Lưu HSDH, TK.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN

Nguyễn Thị Hồng Nhung

THÔNG TIN TÓM TẮT 03 CÔNG TY KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

(Kèm theo Tờ trình số/T.Tr-BKS ngàythángnăm 2022)



1. Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC

Có 26 năm hoạt động với đội ngũ cán bộ (80 Kiểm toán viên cấp Nhà nước, 9 Kiểm toán viên chứng chỉ các Quốc gia Anh, Úc, Mỹ, 28 Thẩm định viên về giá, 46 cán bộ có chứng chỉ tư vấn Thuế, 1 chuyên gia Nhật, hơn 450 nhân viên).

Bộ Tài chính xếp top 5 nhà cung cấp dịch vụ Kiểm toán trong thị trường.
Được Chủ tịch nước tặng Huân chương lao động hạng: 3, 2, 1.

Tham gia Kiểm toán các Tập đoàn, Tổng công ty, các Doanh nghiệp lớn trong nền Kinh tế tại Việt Nam.

2. Công ty TNHH PKF Việt Nam.

Có 22 năm hoạt động là thành viên chính thức PKF Quốc tế tại Việt nam với độ ngũ cán bộ (02 Tiến sĩ, 9 thạc sĩ chuyên ngành, 31 Kiểm toán viên, cùng 80 cán bộ trợ lý kiểm toán và nhân viên khác) thực hiện dịch vụ Kiểm toán, Dịch vụ thẩm định giá, Dịch vụ tư vấn thuế, Dịch vụ tư vấn thành lập DN, Dịch vụ Đào tạo kiểm toán tài chính kế toán.

Tham gia kiểm toán các Tập đoàn, Tổng công ty, các Doanh nghiệp lớn trong nền Kinh tế tại Việt Nam.

3. Công ty TNHH Kiểm toán BDO.

Có 15 năm hoạt động trong lĩnh vực Kiểm toán với đội ngũ :145 người (trong đó có 21 người là Kiểm toán viên đăng ký hành nghề, 32 người là Kiểm toán viên có chứng chỉ) thực hiện dịch vụ Kiểm toán, Dịch vụ thẩm định giá, Dịch vụ tư vấn thuế.

Tham gia kiểm toán các Tập đoàn, Tổng công ty, các Doanh nghiệp lớn trong nền Kinh tế tại Việt Nam.

- Tiền lương bình quân:	10 355 000 đồng/người/tháng
2.3. Lợi nhuận trước thuế:	2 500 000 000 đồng
2.4. Một số chỉ tiêu tài chính khác:	
- Khấu hao tài sản cố định:	761 511 000 đồng
- Quỹ tiền lương:	14 911 395 000 đồng
- Nộp ngân sách dự kiến:	6 853 000 000 đồng
2.5. Đầu tư phát triển:	1 800 000 000 đồng
- Máy rút dây thép liên hoàn:	1 000 000 000 đồng
- Hệ thống xử lý nước thải sau rửa thiết bị:	800 000 000 đồng

3. Thông qua báo cáo quyết toán tài chính năm 2021 của công ty đã được Công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán.

Nội dung	Số tiền (đồng)
I. Doanh thu bán hàng 2021	423 059 858 324
1. Doanh thu bán hàng	423 059 858 324
II. Phân phối lợi nhuận năm 2021	
1. Tổng lợi nhuận trước thuế	3 309 692 948
- Các khoản không được trừ khi xác định thuế TNDN	1 918 198 799
+ Phụ cấp HDQT, BKS thành viên không tham gia SX	172 667 000
+ CP lãi vay vượt mức khống chế theo NĐ 20	
+ Truy thu thuế giá trị gia tăng	533 831 112
2. Lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp	5 227 891 747
3. Nộp thuế thu nhập doanh nghiệp (20%)	1 045 578 349
+ Thuế TNDN 20%	1 045 578 349
+ Bù trừ thuế TNDN nộp quá theo NĐ 68	
4. Lợi nhuận sau thuế	2 264 114 599
5. Lợi nhuận phân phối	2 264 114 599
5.1 Trích quỹ đầu tư phát triển (10% lợi nhuận sau thuế)	226 411 460
5.2 Quỹ khen thưởng, phúc lợi người lao động (0.39 % quỹ lương bình quân tháng)	515 670 222
Trong đó:	
- Quỹ khen thưởng	154 701 067
- Quỹ phúc lợi	360 969 155
5.3 Quỹ thưởng Người quản lý doanh nghiệp	82 032 917
5.4 Trả cổ tức (12% năm x 12 000 000 000)	1 440 000 000
+ Cổ tức cổ phần nhà nước	734 400 000
+ Cổ tức cổ phần phổ thông	705 600 000

4. Thống nhất ủy quyền để Hội đồng quản trị Công ty đứng ra lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập để Kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022 của công ty.

5. Thống nhất ủy quyền giao cho Giám đốc Công ty được thực hiện ký kết các hợp đồng cung cấp dịch vụ hàng hóa và sửa chữa thiết bị trong Tổng công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV-CTCP và các công ty con trực thuộc Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoán sản Việt Nam.

6. Thống nhất thông qua mức chi trả cổ tức năm 2022 như sau:

- Tổng mức chi trả cổ tức: 12% / vốn điều lệ 12 000 000 000 đồng = 1 440 000 000 đồng

Trong đó:

+ Trả cổ tức cho cổ phần nhà nước (51%): 734 400 000 đồng

+ Trả cổ tức cho cổ phần phổ thông (49%): 705 600 000 đồng

7. Thông qua kế hoạch tuyển dụng lao động năm 2022 với tổng số lao động tuyển dụng là 09 lao động công nghệ.

8. Thông qua quyết toán thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2021 và phương án chi trả thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2022:

1. Quyết toán thù lao cho Thành viên HĐQT và BKS năm 2021

a. Quyết toán thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát kiêm nhiệm năm 2021 với tổng số tiền là: 349 787 000 đồng trong đó:

+ Chi trả thù lao HĐQT: 233 280 000 đồng

+ Chi trả thù lao BKS: 116 507 000 đồng

b. Quyết toán thù lao cho Trưởng BKS chuyên trách năm 2021: 79 674 000 đồng

2. Kế hoạch mức chi trả thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát kiêm nhiệm năm 2022:

Chức danh	Mức lương áp dụng tính thù lao	Tỷ lệ	Mức thù lao hàng tháng làm tròn số
Chủ tịch HĐQT	21 600 000 đồng	20%	4 320 000 đồng
Thành viên HĐQT	18 900 000 đồng	20%	3 780 000 đồng
Trưởng ban kiểm soát	19 900 000 đồng	20%	3 980 000 đồng
Thành viên BKS	17 100 000 đồng	20%	3 420 000 đồng

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT Công ty căn cứ vào các nội dung đã được thông qua tại Điều 1 để điều hành kế hoạch sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả cao nhất.

2. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. Đại hội đồng cổ đông nhất trí giao cho Hội đồng quản trị và Giám đốc công ty triển khai thực hiện nội dung nghị quyết này theo đúng quy định của Điều lệ công ty và tuân thủ các quy định, quy chế và pháp luật hiện hành của Nhà nước.

Nơi nhận:

- B/c UB chứng khoán Nhà nước;
- B/c Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội;
- HĐQT, BKS, bộ máy điều hành công ty;
- Báo cáo Tổng công ty CNM Việt Bắc;
- Các cổ đông công ty;
- Website công ty
- Lưu HĐQT, HSDH.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**

Đỗ Huy Hùng



CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ VÀ THIẾT BỊ ÁP LỰC - VVMI

**THẺ BIỂU QUYẾT
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022**

Họ và tên cổ đông: **Nguyễn Văn A**

Tổng số cổ phần sở hữu:

19 672 cổ phần

Tổng cổ phần đại diện theo ủy quyền:

612 000 cổ phần

Tổng số phiếu biểu quyết: 631 672



CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ VÀ THIẾT BỊ ÁP LỰC - VVMI

**THẺ BIỂU QUYẾT
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022**

Họ và tên cổ đông: **Nguyễn Văn B**

Tổng số cổ phần sở hữu:

654 cổ phần

Tổng cổ phần đại diện theo ủy quyền:

Không

Tổng số phiếu biểu quyết: 654